

SAPA! Gió núi, mưa ngàn...

Ỗ NGUYỄN

Đã lâu, tôi vẫn thầm ao ước được một lần trở lại quê hương miền Bắc, được đặt chân lên vùng đồi núi Sapa thơ mộng. Ước mơ còn con đó cứ canh cánh bên lòng cho tới bây giờ khi ở vào cái tuổi đang đứng bên kia sườn dốc cuộc đời, còn gì để tôi do dự thực hiện ước mơ này. Do đó cả hai chúng tôi đã háo hức phác họa một chương trình du lịch khá qui mô cho 6 tuần lễ, từ cuối tháng 4 sang đầu tháng 6 năm nay. Thực tình mà nói nếu chỉ hình dung đến chuyến đi không thôi, đã thấy lòng bồi hồi rạo rức... mong cho chóng tới ngày khởi hành.

Chuyến bay từ Hàn Quốc về oải đáp xuống trường bay Nội Bài - Hà Nội vào lúc 10 giờ đêm. Sau các thủ tục khám xét hành lý, ai nấy đều cảm thấy nhẹ nhõm vì không bị hạch hỏi hay khai báo lung tung như lời cảnh báo của bạn bè trước ngày chúng tôi lên đường. Như đã thoả thuận với khách sạn Trống Đồng ở gần Hồ Hoàn Kiếm, họ đã gửi xe van ra tận phi trường đón chúng tôi. Dù gì, sau hơn 20 giờ ngồi trên máy bay suốt từ Mỹ tới Đại Hàn rồi từ Đại Hàn về Việt Nam đã làm chúng tôi mỏi mệt, chân tay rã rời, nhưng nghĩ tới những giây phút được bước vào phòng điều hòa không khí của khách sạn, thì ai nấy như lên tinh thần, thở phào khoan khoái.

Qua mấy ngày nghỉ xả hơi tại khách sạn để điều chỉnh lại đồng hồ sinh học, chúng tôi đặt Tour đi Sapa qua công ty Du Lịch Kim Anh mà anh Tuấn chủ khách sạn đã giới thiệu. Giá cả cũng phải chăng, cỡ gần 100 đô một người cho chuyến du lịch Sapa hai ngày, ba đêm. Hai đêm ngủ trên xe lửa và một đêm tại khách sạn ở Sapa.

Bảy giờ tối hôm đó, xe van của công ty du lịch đến đón chúng tôi tại khách sạn. Chú tài xế phải lái lòng vòng đến cả nửa tiếng đồng hồ, len lỏi qua các khu phố cổ nhỏ hẹp của Hà Nội 36 phố phường để đón những du khách tạm trú tại các nhà ngủ (guest house) chen chúc trong khu phố cổ này. Họ đến từ nhiều nơi trên thế giới như từ Úc, Canada hoặc Pháp... Chúng tôi thoả mái chuyện trò với họ vì ai nấy đều sử dụng chung một thứ ngôn ngữ: tiếng Anh. Bảy giờ rưỡi tối chúng tôi có mặt tại nhà Ga phụ Trần Quý Cáp, phải ngồi đợi tại đây hơn một tiếng nữa vì mãi đến 9 giờ tối xe lửa mới khởi hành đi Lào Cai, trên tuyến đường dài hơn 400 km và phải mất hơn 8 giờ đồng hồ mới tới nơi.

Chúng tôi khệ nệ kéo va li lên toa tàu được ghi trên vé. Nghỉ đến đêm đầu tiên được ngủ trên xe lửa hẳn phải có phần nào thao thức, nhưng chắc cũng có nhiều thích thú. Vì có đến cả hơn nửa thế kỷ qua đi từ trước năm 1954, bây giờ chúng tôi mới được hưởng lại cái cảnh đi xe lửa về đêm của ngày nào. Trước giờ tàu chuyển bánh, vài cô tiếp viên trẻ trung, duyên dáng với giọng nói dẻo quẹo, liến láu đến từng phòng (nay gọi là khoang) mời chào khách hàng. Giọng Bắc kỳ mới nghe hơi khác với giọng người Hà Nội trước năm 54. Các cô đẩy xe rao bán những món ăn thuần túy miền Bắc như bánh giò, bánh giầy, giò lụa, bánh mì thịt, đậu phộng luộc mà các cô gọi là "nạc nược", cùng nhiều loại nước uống trong chai, tương đối hợp vệ sinh. Chúng tôi đã dùng cơm chiều trước khi đi, nên chỉ mua giúp các cô vài chai nước lạnh gọi là giao lưu mà thôi.

Nhớ lại lúc xưa tàu hỏa chạy bằng than đá, nên mỗi lần từ Hải Phòng đi thăm họ hàng ở Hà Nội là mặt mũi người nào người nấy như có

bụi than dính đầy. Trông thực buồn cười. Nhưng sau ngày Saigon thay tên đổi chủ thì ngành hoả xa, nay gọi là Cục Đường Sắt cũng đã cải tiến và văn minh hơn. Xe lửa còn lại từ thời Pháp đã được thay thế toàn diện bằng loại đầu máy chạy bằng Diesel và toa tàu cũng được tân trang khá tiện nghi. Tàu chạy tuyến Hà Nội - Lào Cai được kéo bằng một đầu máy Diesel đồng thời cũng được đẩy bằng một đầu máy khác, nên khá an toàn, khi lên đèo không sợ bị tuột dốc... Tàu có nhiều hạng ghế theo nhu cầu của hành khách: ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm (đệm) và ghế ngồi dọc; toa tàu thì có khoang nằm cứng, khoang nằm mềm... hay toa có máy điều hòa không khí.

Đúng giờ, còi tàu rúc lên một hồi dài, bánh xe như nghiêng trên đường sắt trong cái bồn chồn của du khách phương xa. Qua khung cửa sổ tàu, thành phố Hà Nội bùng lên trong ánh đèn điện vàng loè, đỏ xanh lẫn lộn. Cây cối như đi giạt lùi, rồi khuất dần... khuất dần. Trời bắt đầu chuyển mưa. Sấm chớp ngoằn ngoèo. Gió đập vào hai bên thành tàu nghe thành tiếng. Ông xã tôi và cô cháu gái, cả ba chúng tôi may mắn được ở riêng một phòng dành cho bốn người, có máy lạnh và giường nệm mà tên gọi bây giờ là "giường mềm", nghe hơi lạ tai! Nói là tàu đã được cải tiến và văn minh, nhưng khi đặt mình xuống chiếc "giường mềm", tôi thấy cũng ghê ghê vì mùi ẩm ẩm của khăn trải giường và mùi nồng nồng của chiếc nệm, chắc hẳn đã qua không biết bao nhiêu người nằm. Còn cái gối thì chắc chắn là tôi không dám gối đầu. Ôi! sờ sợ làm sao! ...Hằng bao nhiêu cái đầu lạ đã gối lên chiếc gối này?; cũng may tôi có đem theo mấy cái khăn lông lớn nên đem ra làm gối và làm chăn đắp. Thế là yên tâm... Nhớ lại, mình rõ là dở và cáy quá... Cứ nghĩ tới mấy chàng "Tây ba lô" mà phục lẫn. Họ là những người ngoại quốc đến từ nhiều quốc gia, độc thân, trẻ tuổi và thích lối sống giang hồ ... Họ thích đến Việt Nam du lịch vì giá

sinh hoạt ở đây quá thấp so với mức sống bên xứ sở họ. Họ không thể trú ngụ tại các khách sạn hạng sang trọng đắt tiền mà chỉ tạm trú ở những căn nhà trọ, giá từ 5 tới 8 đô la một đêm là nhiều. Họ không cần nhiều tiện nghi, miễn sao có nơi tắm rửa, có máy quạt, có chỗ nằm ngủ, dù nằm màn cũng chẳng sao...cứ có chỗ ngủ qua đêm là được rồi. Ăn uống thì bạ đâu ăn đấy, chẳng e dè vấn đề vệ sinh gì hết. Thế là OK rồi! Bởi vậy tôi mới phục họ. Ở Hà Nội hay ở Saigon, có nhiều khu vực đặc biệt dành cho khách du lịch loại này. Ngoài Hà Nội họ tụ tập tại khu phố cổ (36 phố phường xưa kia). Trong Saigon thì tại khu Phạm Ngũ Lão. Hành trang của họ thực là giản dị với chiếc ba lô (backpack) sau lưng, vài chiếc quần soọc, áo thun, đôi sandal, chiếc mũ lưỡi trai và cặp kính dâm là xong.

Mưa nặng hạt đập lộp bộp vào cửa kính tàu. Gió rít qua khe cửa khoang. Nằm trong khoang tàu, chúng tôi có thể ngửi thấy mùi đất núi xông lên hòa cùng hơi lạnh của máy điều hòa không khí trong khoang, khiến lòng tôi bồn chồn mong cho chóng qua đêm... Chợt một nhân viên hoả xa, tuổi ngoài 50, mặc đồng phục xanh, đội mũ lưỡi trai, huy hiệu "Security"- 'Bảo vệ' gắn trên túi áo sơ mi, đến gõ cửa khoang chào hỏi chúng tôi. Ông ta nói giọng "Hà Nội mới", làm chúng tôi buồn cười mà không dám nhếch môi: "...Cô chú đi "du lịch Nào-Cai Sa Ba" hả?". Tuy vậy, biết ông là nhân viên an ninh trên tàu thì chúng tôi cảm thấy an tâm và hy vọng sẽ có một giấc ngủ ngon lành trên xe lửa đêm nay, không còn lo sợ vẩn vơ như tin đồn về những cuộc hành trình qua đêm như thế này. Tàu đêm lướt trên đường sắt đều đều đưa chúng tôi vào giấc ngủ từ lúc nào không hay...

Năm giờ sáng hôm sau, chúng tôi được nhân viên phục vụ trên tàu đánh thức dậy trước khi tàu đến ga. Ai nấy vội vàng rửa mặt đánh răng sơ sơ trên tàu, rồi lục đục đi xuống để cho kịp với nhóm người cùng đi tour. Thì ra đây là

nhà Ga Lào Cai mà mình đã được biết từ những năm còn đi học. Đúng ! không phải là giấc mơ. Hồi xưa học địa lý VN chỉ biết đến Lào Cai trên bản đồ, hôm nay chúng tôi đang đứng giữa sân ga miền núi rừng Tây Bắc, mà thấy lòng bồi hồi lẫn bâng khuâng khó tả... Từ đây sẽ có xe van Nissan loại 20 chỗ ngồi có máy lạnh của công ty Du Lịch chờ đón và đưa nhóm chúng tôi về khách sạn Global ở Sapa. Trong xe hầu hết là người ngoại quốc, ngoài ba chúng tôi là Việt Kiều ra, có thêm một cặp vợ chồng người Việt từ Canada, tôi cảm thấy vui vui vì có thêm người đồng hương trong cuộc hành trình hi hữu này. Những du khách kia là người Pháp, Úc Đại Lợi, Gia Nã Đại, Do Thái, Anh Quốc, Đức Quốc...

Đường xe chạy từ Lào Cai lên Sapa khoảng gần 40 cây số. Đường vòng vèo qua nhiều sườn núi thấp một bên là vực, nhưng không gập ghềnh như đường từ Sài Gòn lên Đà Lạt vì đường đã được tráng nhựa bằng phẳng, hẹp nhưng ít ổ gà. Trời chưa sáng rõ, thêm vào mưa lất phất nên chú tài xế phải lái cẩn thận hơn. Chiếc xe chở đầy du khách lầm lũi xuyên qua lớp sương mù, lên dốc xuống đèo giữa hai bên sườn núi cây rừng xanh tươi trong ngày cuối Xuân để đến Thị Trấn Mù Sương. Đường lộ vắng hoe. Lâu lâu mới thấy một chiếc xe vận tải hoặc xe nhà vượt qua bốp còi inh ỏi. Chạy được một quãng, xe bỗng có vấn đề vì cạn bình nước giải nhiệt, chú tài phải ngừng lại ở bên đường để xin nước ở nhà dân đổ vào bình. Thế là nhiều người trong xe nhốn nháo, xầm xì.... Nhưng giây phút lo âu rồi cũng sớm qua đi, chú tài nói "sorry" với mọi người và lại tiếp tục cuộc hành trình. Tôi hỏi chú tài là xe mới mà sao lại xảy ra tình trạng này; chú cho hay tuy là xe mới nhưng chuyên chạy đường núi và không đủ nước giải nhiệt Anti-Freeze mà chỉ dùng nước lạnh, cộng thêm vào việc xe sử dụng máy lạnh triền miên, nên trở ngại này xảy ra thường xuyên. Xin mọi người thông cảm. Lộ

trình an toàn được tiếp tục ...Tôi mừng thầm trong bụng là mọi việc OK. Thực tình tôi không khó chịu về tình trạng xe hết nước mà chỉ thấp thỏm lo sợ mỗi lần có 2 xe chạy ngược chiều nhau, bốp còi tránh né. Hai bên tài xế như muốn đâm thẳng xe vào nhau, nhưng khi cách nhau chừng 50 mét, hai xe đều biết cách tránh né, đủ để không bị đụng nhau... Khiếp thật ! Nhìn lớp sương mai dày đặc trước mắt và vực sâu ở bên đường, nhiều lúc tôi cũng thót cả ruột gan và mong cho xe chóng tới khách sạn. Cái thứ nhát gan như tôi thì lúc nào cũng nhát như vậy. Đúng là nhát như thỏ để !

Cảnh núi đồi hùng vĩ, bát ngát bao la, rừng cây xanh rì của miền thượng du dần dà dẫn chúng tôi vào thành phố. Mê mãi ngắm núi rừng Sapa, ai ai cũng cảm thấy thời gian trôi qua mau và chẳng mấy lúc, xe van đã đưa đoàn du khách chúng tôi tới trung tâm thành phố. Vài phút sau chúng tôi lại khệ nệ tay kéo vali, vai đeo backpack có mặt tại phòng tiếp tân của khách sạn Global. Khách sạn này nằm giữa trung tâm thị trấn Sapa, sạch sẽ, sáng sủa, và tiện nghi với máy điều hoà mát mẻ và nước nóng, đúng tiêu chuẩn của khách sạn cỡ 3 sao ở Hà Nội và Sài Gòn.

Sau khi nhận phòng, chúng tôi vội vã cất hành lý, tắm rửa, thay quần áo để sửa soạn cho buổi đầu leo đồi xuống núi Sapa sáng nay.

Một bữa ăn sáng hợp khẩu vị tại phòng ăn của khách sạn Global đã được chuẩn bị sẵn sàng cho du khách. Ai nấy ăn uống thoải mái sau một đêm ngủ an lành trên xe lửa. Nhiều món ăn sáng như trứng gà bản làm ốp-la, bánh mì tây, phở tít, mì sào... còn có các loại trái cây đang mùa thu hoạch như thanh long, dưa hấu, soài, ổi vv...; đồ uống có nước ngọt, café sữa đặc, trà nóng, du khách cứ việc tự chọn. Cũng có những đồ ăn dành cho người nước ngoài như bánh mì sandwich, ham, cheese, bơ và salad. Ở trong khách sạn miền rừng núi mà được tiếp đãi ăn uống như thế

này, tôi cảm thấy như mình đang ở trong một nhà hàng lớn giữa thủ đô, hơn nữa lại được trò chuyện với các cô cậu chiêu đãi viên của nhà hàng bằng tiếng mẹ đẻ của mình, mới thấy thân thương làm sao!

Bây giờ mọi người đã sẵn sàng cho cuộc leo núi và thăm viếng các bản Thượng. Ai nấy đều cảm thấy vừa nôn nao vừa hứng khởi. Không khí nơi phòng đợi (lounge) thực vui lúc đó. Nhóm chúng tôi gồm 10 người, trong đó có năm Việt Kiều và năm người kia là người nước ngoài đến từ nhiều quốc gia. Chúng tôi chuyện trò vui vẻ với họ, rất tâm đầu ý hợp trong buổi sơ giao. Nói chuyện với bà Marie là du khách người Úc, bà khoe với tôi là bà đã đi Sapa một vài lần. Lần này bà dẫn theo cô con gái cùng với bà. Bà còn cho biết là sau chuyến thăm quan này bà sẽ trở lại đây vào cuối tháng 9 năm nay. Chưa ra khỏi khách sạn mà đã được nghe bà Marie nói thế làm tôi bồn chồn và trộm nghĩ phong cảnh núi đồi Sapa chắc phải hấp dẫn đến nhường nào? Khách sạn giới thiệu người hướng dẫn viên của nhóm chúng tôi là cô Sai, thuộc sắc tộc người H'Mong. Cô khoảng ngoài 20, trông xinh xắn, nước da ngăm ngăm, nhỏ con mà lanh lẹ, cười tươi ráo để lộ hàm răng trắng ngà đều đặn, bước đi vững chắc trong đôi giày ủng màu xanh lá cây với một túi đeo vai bằng vải thổ cẩm và một tay cầm dù. Cô không đội mũ hay đội khăn như các cô gái thuộc các bản Thượng khác mà để đầu trần, buộc tóc phía sau. Nếu cô không đeo những đồ trang sức linh kinh trên người như bông tai, vòng đeo cổ, vòng xuyên và ăn mặc như các cô gái nơi thành thị thì không ai có thể nói cô là người Mường người Mán được. Cô trông có vẻ giống như người Alaska hay người Tàu vì cô có đôi mắt một mí rất dễ thương. Bất chợt, tôi liên tưởng đến cô Sơn Nữ trong nhạc phẩm "Sơn Nữ Ca" của Trần Hoàn mà hồi bé tôi thường hát nghe ngao suốt ngày: "Có cô sơn nữ miệng cười khúc khích... Ngắm anh lữ khách mà lòng băng khuâng". Cô

Sai nói sôi tiếng Việt và khá thông thạo tiếng Anh nên hướng dẫn nhóm chúng tôi là thích hợp vì nhóm du khách hỗn tạp này cần hai ngôn ngữ đó. Tôi tò mò hỏi cô học tiếng Anh ở đâu, cô nói là học truyền khẩu của những du khách ngoại quốc từ hồi còn nhỏ, khi theo họ để bán hàng mỗi ngày... Riết rồi cũng đủ ngôn từ để trao đổi. Thiệt hay!

Khi chúng tôi còn đứng chờ trong phòng đợi của khách sạn thì ngoài cửa đã có hàng chục cô gái Thượng trong xiêm áo, đủ màu bao quanh, đầu quấn khăn Mường Mán bằng vải thổ cẩm, vòng bạc trắng đeo khắp nơi trên tai, trên cổ, trên cườm tay và dưới chân cũng leng keng những chiếc vòng lục lạc nặng nề. Lưng đeo "gù" làm bằng nứa đựng các món đồ lưu niệm để bán cho du khách. Vài ba cô khác địu con nhỏ xíu ở sau lưng, chẳng nón, chẳng mũ, phơi mặt dưới sương sớm mà vẫn như ngủ ngon lành. Đứng là trời sinh trời dưỡng. Cô nào cũng mang dù hoặc mũ bên mình để phòng mưa to nắng gắt. Họ cười nói mời chào du khách mua đồ lưu niệm. Giọng nói tiếng Việt lơ lớ không dấu nghe ngộ. Nhóm chúng tôi bị choáng bởi cảnh tượng mới mẻ lạ lùng này... Hỏi ra mới biết là ở đây có nhiều sắc dân người Thượng: Người H'Mong, người Dao Đỏ, người Zay, người Tày và người Phù Lá ... Người H'Mong đông nhất, trang phục của họ là thổ cẩm màu đen có chút hoa văn, đầu để trần, hoặc đội mũ màu đen. Người Dao Đỏ cũng ăn mặc như người H'Mong nhưng đầu đội mũ màu đỏ. Người Zay mặc áo cài khuy chéo một bên. Người Phù Lá với trang phục rất nhiều hoa văn thêu thùa rực rỡ... Chính vì thế mà nhà tôi đã quá bận rộn trong việc bấm máy những cảnh thay đổi đột ngột trước ống kính và tôi thì liên tục phải làm người mẫu biểu diễn thời trang bất đắc dĩ cùng các nàng sơn nữ của miền Sapa. Du khách nào muốn chụp chung hình với họ, đều phải trả tiền. Các cô gái thượng rất tự nhiên hỏi du khách trả tiền chụp hình. Đây cũng là

một dịch vụ để họ kiếm tiền sinh sống hằng ngày mà nay đã đương nhiên trở thành một nếp sống của họ. Tôi biết điều này nên vui vẻ tặng cho mỗi người, lúc thì một hai đô la, lúc thì 50 ngàn tiền Việt. Tôi nghĩ là hợp lý rồi. Ấu cũng là một kỷ niệm vui trong chuyến đi.

Được cô hướng dẫn viên cho biết là cuộc đi thăm các bản sáng nay sẽ lâu khoảng hơn bốn tiếng đồng hồ trên một quãng đường lên núi xuống đèo dài trên năm cây số. Cô khuyên mọi người nên đi giày thấp hoặc giày boot cho an toàn vì đường núi dốc và rất trơn vì hôm qua trời mưa. Tôi an toàn trong đôi bata loại đặc biệt để leo núi cũng như nhà tôi trong đôi săng đan, coi như yên tâm trên đường đèo. Vậy là gian hàng bán giày leo núi ở phía trước khách sạn Global trúng mỗi bán giày cho dăm ba người trong đoàn chúng tôi. Mỗi đôi giá khoảng 300 ngàn đồng tiền Việt, cỡ 15 đô la.

Có hai nhóm khác cùng đi với chúng tôi trong đoạn đường ngắn sáng nay. Mỗi nhóm đều có hướng dẫn viên riêng. Nhìn mọi người lơ nhố bàn tán xôn xao trước cửa khách sạn để sắp sửa lên đường mà thấy phấn khởi trong lòng. Dù không cùng một chủng tộc, khác màu da và ngôn ngữ, nhưng ai nấy hầu như đều hiểu và thông cảm nhau qua cách trao đổi bằng tiếng Anh. Họ đi sát bên nhau theo từng nhóm, chuyện trò thực vui vẻ vô tư. Chúng tôi cũng bắt chuyện với hai cô sinh viên người Úc vừa tới đây và tối nay lại trở về Hà Nội. Hỏi ra mới biết các cô chọn tour tự túc đi một ngày với hai đêm ngủ trên tàu mà không phải ăn ngủ ở khách sạn. Họ bám theo đoàn chúng tôi... vô tư... Thông minh đấy...!

Cô Sai đưa chúng tôi đi qua các khu phố và chợ Sapa trước khi đi vào bản thượng. Chợ là một building to hai tầng trong cũng có nhiều sạp, hầu hết là do người Kinh làm chủ. Mặt trời ló dạng, đôi khi còn sương bụi lất phất bay. Gió núi nhẹ lướt trên da thịt khiến mọi người hầu như quên đi cái oi bức mới đây ở Hà Nội.

Xa xa, trên triền núi, những cụm mây trắng bay lơ lửng trên thung lũng, bông bành như khói như sương. Ôi, một cảnh sắc thiên nhiên quá tuyệt vời! Từ đỉnh cao thoai thoải xuống chân đồi, dẫn vào các bản thượng, nơi nơi cảnh sắc bốn bề tạo nên một bức tranh thủy mặc. Giây phút này, tôi chợt hiểu tại sao bà Marie thích đến Sapa nhiều lần như vậy. Tâm hồn tôi thấy thanh thoát, lâng lâng hít thở khí trời trong lành mát dịu, khác hẳn với mùi khói xe, bụi bặm, mùi hôi hám từ cống rãnh ô nhiễm của Hà Nội 36 phố phường mà mấy ngày qua chúng tôi đã chịu đựng ngay giữa một thủ đô đã một thời kiêu hãnh.

Được biết Sapa tiếng Quan thoại gọi là Sa-Pá (bãi cát) là một thị trấn thuộc vùng núi của tỉnh Lào Cai nằm về phía Bắc nước ta, giáp với biên giới Trung Quốc, một vùng núi nghỉ mát của người Pháp mà trước đây khi đi học, được biết đến là Chapa. Sapa lặng lẽ mà ẩn chứa bao điều kỳ lạ của cảnh sắc thiên nhiên. Phong cảnh tuyệt vời của Sapa đã kết hợp với sức sáng tạo của con người cùng với địa hình của núi đồi, màu xanh của cây rừng, màu hoa đủ sắc tạo thành bức tranh Tàu với nhiều sắc thái hài hoà thơ mộng. Đã có nhiều ngòi bút ví cảnh sắc của Sapa như nàng thiếu nữ đang xuân, mỹ miều duyên dáng. Với nét đẹp dịu dàng, óng mượt làm mê mẩn lòng người, thực tình mà nói, một khi bạn đã được trông thấy cảnh sắc thiên nhiên này bằng chính đôi mắt của mình thì hẳn bạn sẽ có cùng cảm nghĩ như được đứng trước một cao nguyên thu nhỏ.

Sapa luôn luôn chìm trong làn sương huyền ảo, nên đã được tặng danh hiệu “Thị Trấn Mù Sương - City in Mist”, hợp cùng những ngọn núi thấp, vẽ lên một bức tranh tuyệt tác. Sapa ở trên một độ cao hơn 1500m so với mặt nước biển nên khí hậu trong lành mát mẻ quanh năm trung bình từ trên 15 độ C. Người ta thường nói khí hậu một ngày ở Sapa có đủ bốn mùa. Này nhé, buổi sáng

Sapa chìm trong màn sương sớm; buổi chiều, khi hoàng hôn buông xuống, Sapa có cái lạnh của mùa Thu đất Bắc. Đến trưa, nắng lên, Sapa rực rỡ như mùa Xuân, một hình ảnh của tình yêu. Tới khi mặt trời ngả bóng, trời quang mây tạnh, Sapa là mùa Hè, một biểu tượng của khát vọng. Ban đêm khí lạnh từ các đỉnh núi bốc ra, Sapa có cái lạnh se sắt của mùa Đông. Tuy nhiên mấy năm sau này, khí hậu Sapa đã thay đổi rất nhiều, nên đôi khi có tuyết rơi về mùa Đông.. Chính điểm này, Sapa lại là nơi lôi cuốn du khách Tây Phương. Có người nói rằng, Sapa là hình ảnh Đà Lạt ở miền Bắc, vì dáng vẻ trầm mặc, uy nghi pha chút lãng mạn, thơ mộng của cảnh sắc núi rừng miền Thượng Du mà ít nơi nào sánh được. Sapa có đỉnh Phan Si Păng cao hơn 3 ngàn mét trên dãy Hoàng Liên Sơn, ở đó có một loại dược liệu quý hiếm là cây Hoàng Liên, có nhiều loại gỗ quý như thông dầu; chim thú thì có gà gô, gấu, khỉ, sơn dương và hàng ngàn loại cây làm thuốc. Khu rừng Hoàng Liên Sơn có nhiều loài chim, loài thú được ghi nhận trong sổ bộ quốc gia.

Vào những năm đầu thế kỷ 20, người Pháp đã tìm thấy vẻ quyến rũ của Sapa về phong cảnh, khí hậu và nguồn nước...vì thế du khách có thể chiêm ngưỡng cái đẹp của hơn 200 biệt thự nghỉ mát do người Pháp kiến trúc theo nếp văn hóa của các sắc dân thiểu số tại Sapa. Thị trấn Mù Sương Sa Pa còn có một nhà thờ Thiên Chúa Giáo được xây bằng đá lâu trên một trăm năm, đứng sừng sững với thời gian và là một dấu ấn còn nguyên vẹn nhất. Nhưng khi đi tới bản Tà Phìn, ai ai cũng phải lùi ngùi khi được chứng kiến một nhà Dòng uy nghi cổ kính ngày xưa, ba tầng lầu kiên cố được kiến trúc bằng đá trên đỉnh một ngọn đồi chung quanh quang đãng, nay chỉ còn trơ lại nền móng cùng bốn bức tường rêu phong phủ kín với vết đỉnh của cây Thập Tự Giá trên tường Nhà Nguyễn. Hỏi ra mới biết đó là một hình ảnh tàn khốc đã man trong cuộc xâm lăng của Trung Cộng năm

1979 dọc theo biên giới Việt Trung. Sau khi Tàu Cộng đã tàn phá các tỉnh dọc theo biên thùy phía Bắc và khi tiến về vùng Tây Bắc của Tổ Quốc, chúng đã thiêu đốt tất cả các rừng thông chung quanh Sapa... Nhà Dòng và nhiều biệt thự cổ xưa cũng phải chịu chung một nỗi bất hạnh với niềm đau của đất nước...

Về các sắc dân ở Sapa, nhiều tài liệu cho biết là lúc đầu có một nhóm dân tộc thiểu số người H'Mong và nhóm Dao, rồi sau có người Tày, người Zay và một số nhỏ người Phù Lá, hợp thành 5 sắc tộc chính, chiếm tới 85% dân số người thượng trong vùng, chỉ có một số ít sống tại Sapa. Hầu hết họ sống rải rác trong các buôn làng nhỏ bé và tại các bản xóm xa xôi, hoặc trên đồi núi khắp quận hạt. Mỗi sắc dân có một nếp văn hóa riêng với các lễ hội khác biệt, như lễ hội "Róng pọc" của người Zay, lễ hội "Sải Sán" (đạp núi) của người H'Mong, lễ "Tết nhày" của người Dao Đỏ, tất cả các lễ hội đều diễn ra vào tháng Tết hàng năm. Ngày nay theo trào lưu tiến hóa để thích nghi với cuộc sống mới, hầu hết những người dân thiểu số này đã biết áp dụng nghề nông, canh tác, trồng trọt lúa gạo, khoai sắn, ngô bắp và rau củ trên những miếng ruộng nhỏ thoai thoải như những bậc thang từ cao xuống thấp. Tuy nhiên vì tình trạng thời tiết nên một năm họ chỉ gặt hái được một mùa mà thôi. Họ đã thay đổi phần nào nếp sống cũ với những phương tiện di chuyển mau chóng hơn. Qua các hệ thống truyền hình, truyền thông... họ đã có cơ hội tốt đẹp để tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên, nhóm người này vẫn giữ nếp sống tự lập và duy trì văn hóa và phong tục của riêng họ.

Mặt trời ngả bóng mà chúng tôi vẫn hăng say bước thấp bước cao trên đường đồi. Xa xa và đâu đâu cũng thấy những mảnh ruộng nhỏ phủ kín một màu mạ non, lớp lớp kề cận bên nhau, trông như những mảnh nhung xanh mượt mà. Ôi đẹp tuyệt vời ! Bạn thử tưởng tượng xem còn cảnh sắc nào đẹp bằng hình

ảnh của Sapa với nét chấm phá tự nhiên - màu xanh của lá rừng, của mạ non, màu đỏ đỏ của đất đồi, lốm đốm pha trộn với nhiều loại hoa rừng muôn màu muôn sắc, ẩn hiện trong vườn những mái nhà sàn lợp tranh màu nâu sậm. Trước kia chỉ được thấy Sapa qua phim ảnh hay qua bạn bè đi về kể lại, hôm nay trước cảnh sắc sống thực, hùng vĩ bao la của đất trời, của quê hương Việt Nam, tôi thấy lòng mình thần thờ, băng khuâng khó tả. Chúng tôi lần lần đi bộ xuống phía chân đồi, đường trơn, dốc nên không ai dám đi nhanh. Dọc đường qua nhiều buôn, có nhà bày nhiều quầy bán đồ lưu niệm, như quần áo may bằng vải thổ cẩm, khăn quàng cổ bằng lụa bằng tơ, vòng xuyên, vòng đeo cổ, lục lạc bông tai bằng bạc trắng, vv... Quầy bán đồ ăn toàn là thịt rừng, xóc thành từng xâu nướng trên bếp than, có cả cơm lam và bắp nũa. Gió núi quyện theo hương vị thơm ngon của thịt rừng, quả là hấp dẫn. Thực tình chúng tôi không hiểu là thịt rừng gì, có lẽ là thịt lợn nuôi trong bản. Nhà tôi liều mua thử một xâu thịt nướng chấm với tương ớt. Anh suất xoa khen ngon, giống như hương vị Dê Núi ở Ninh Bình. Nhưng riêng tôi thì chả dám, vì lúc nào tôi cũng đề phòng cho chắc ăn. Ăn uống "ngoài thực đơn ấn định" là không nên vì cuộc hành trình sáu tuần lễ của chúng tôi mới chỉ bắt đầu. Thời gian năm tuần lễ nữa còn dài, nếu có làm sao thì hỏng cả cuộc chơi. Thôi thì cứ cẩn tắc vô áy náy cho yên tâm, nên dù đồ ăn ngon, hấp dẫn thế nào ở bất cứ quán ăn ven đường trong suốt cuộc hành trình, khó mà chinh phục được tôi. Có lẽ cũng vì thế, thường khi đi nghỉ hè là tôi luôn luôn xuống ký cũng chỉ vì kiêng cử quá mức.

Cô Sai cho hay các chủ quán hầu hết là người Kinh dưới đồng bằng lên. Sau năm 75 họ lên đây lập nghiệp và chiếm hữu đất đai của đồng bào thượng tại Sapa này. Họ mở quán bán đồ ăn, làm chủ những sạp hàng bán đồ lưu niệm, mở khách sạn, và cả phòng

"Foot & Body Massage - Xông Hơi - Tắm Lá Thuốc" ngay tại trung tâm thành phố hoặc trong các khu chợ rải rác khắp nơi, trên đồi cao hoặc dưới thung lũng nơi nào có dấu chân của du khách thăm viếng, là nơi đó có người Kinh hiện diện. Những lúc chúng tôi dừng chân bên đường như vậy, nhiều trẻ em người thượng, trai có gái có xúm xít vây quanh lấy chúng tôi để gạ bán đồ lưu niệm, hoặc gậy tre để du khách cần đến khi leo núi. Các em tuổi rất nhỏ từ năm tới mười, mặt mày nhem nhuốc nhưng đôi mắt tinh anh, láu lỉnh đang theo dõi đám du khách chúng tôi. Em nào da dẻ cũng đỏ bừng vì cháy nắng, áo quần bằng vải thổ cẩm loè loẹt xốc xếch đủ màu. Tôi không muốn mua gì nhưng đổi ít tiền lẻ của bà chủ quán để phân phát đồng đều cho các em, chúng nhao nhao giơ tay đón nhận, thấy mà tội nghiệp. Tôi chợt nhớ tới mấy đứa cháu nội, ngoại của mình ở bên Mỹ, có cuộc sống quá ư là đầy đủ thì biết là mình đã may mắn hạnh phúc hơn nhiều người. Người dân trong các buôn sống lam lũ, cực nhọc, dầm mưa dãi nắng ngày nọ qua ngày kia, da dẻ nám đen nhưng khoẻ mạnh, rắn chắc. Hằng ngày các cô gái, các bà mẹ, bà già, trẻ em, từ sáng tinh mơ đi bộ xuống trung tâm thị trấn nơi có nhiều khách sạn, để bán những đồ lưu niệm lặt vặt. Cô Sai cho tôi hay là đàn ông người Thượng lo việc đồng áng và đôi khi ở nhà giữ con cho vợ. Cô đã có gia đình, và có một đứa con còn nhỏ, nên những khi cô phải đi theo đoàn du lịch như sáng nay thì chồng cô phải thay cô ở nhà trông con. **Tình cảnh của người dân thiểu số ở Sapa mà tôi được tiếp xúc từ sáng đến giờ thấy nghèo khổ quá đỗi ! Cuộc đời của họ bất hạnh làm sao!. Những chia sẻ của chúng tôi với họ ở đây chỉ là tạm bợ, nhất thời.**

(Còn tiếp)

Ỡ Nguyên

(Maryland)

Đêm Giáng Sinh nơi miền tuyết trắng

Thanh Trang

Chậm vừa

Kỷ niệm xưa trong ngày Giáng Sinh Mùa Đông về đây thật
hiền Phương Nam đất trời dịu êm. Kỷ niệm xưa là những hồi
chuông Nô - en Lễ Đêm tung bừng Vui đón Tin Mừng xuống trần
Rồi một ngày trong ánh đèn sáng Phố xá đêm Giáng Sinh trắng có tuyết rơi nên ngỡ
ngàng ! Hồi chuông đêm ngân giữa quanh vắng Vọng những dư âm mơ
màng Chồn xưa phương trời giờ xa xăm ! Nô - en năm
củ nay là chuyện quá khứ Vang vọng từng nổi nhớ !
tiếng khuyên lòng người hãy đến với rang ngời vô biên !
Nô - en nay đến vẫn còn lại ánh nến bên dòng đời chưa
Chuông ngân xa vắng đêm ngoài trời tuyết
quên ! Chuông ngân trắng nghe hạnh lòng hay
chăng ?
Kỷ niệm xưa trong ngày Giáng

Fine

D.C. al Fine

Về bài hát “Đêm Giáng Sinh nơi miền tuyết trắng”

Tôi đi Washington D.C. ngày 12 tháng 12-09 thì gặp ngày nắng ráo thật đẹp. Những ngày trước đó thì bạn bè đã cho biết là trước đây mấy hôm đã có tuyết rơi đầu mùa. Hơi sớm, bởi theo lịch thì mùa Đông xứ này chính thức khai mạc vào ngày 21 tháng 12. Tất nhiên sớm muộn đều do ông Giời ông ấy muốn làm ra sao đấy thì làm! Chỉ có điều là bạn bè đã dọa tôi là khi tôi đến rất có thể sẽ có tuyết rơi cho nên cần sắm sửa áo ấm cho an toàn. Đến nơi thì nhiệt độ ngoài trời là khoảng 39-40 độ F. Đối với người Cali. như tôi mà bén mảng qua bên ấy vào mùa này thì như vậy là đã có thể nói: ”Thế này thì có việc gì mà các ông, các bà cứ phải âm ỉ cả lên ?” Qua đến ngày 13, trời có lạnh hơn nhưng không có tuyết mà chỉ có mưa cho đến tận chiều tối. Hôm sau, tôi đi Richmond với người bạn đời của tôi, đến nhà vợ chồng Phan Anh Dũng thì cũng lại gặp ngày nắng ráo, hiền lành. Rồi Richmond ngày 15 thì cũng lại được một ngày đẹp giời như thế!

Vậy thì trở về Cali được đúng một hôm thì bên phía Đông bạn bè lại hô hoán lên là tuyết rơi trắng xóa tứ bề ! Chả biết có phải ông Giời ông ấy có thiện cảm với tôi hay không, nhưng tôi nghĩ là tôi không “quen lón” đến như vậy!

Xem những tấm hình với quang cảnh tuyết rơi trắng xóa trong khi Cali vẫn “bình chân như vại”, thời tiết hết sức hiền lành, thì tuy ở xa thế nhưng tôi cũng vẫn cứ “tức cảnh sinh tình” như thường ! Mà cũng chả phải cứ ngồi đấy rồi tưởng tượng, rồi hư cấu. Tính tôi xưa giờ vẫn không thích vẽ vời, hư cấu!

Ngày còn nhỏ, cũng như không biết bao nhiêu người Việt khác ở xứ này, mỗi năm Giáng Sinh đến là tôi thấy hàng loạt tấm thiệp

Giáng Sinh với cảnh những ngôi nhà thờ phủ đầy tuyết trắng, tuy ngày Chúa Jesus ra đời bên Bethlehem miền Trung Đông thì cũng là một đêm vào mùa Đông đấy, thế nhưng Thánh Kinh Tân Ước không thấy ghi là có tuyết rơi!

Và ngày còn nhỏ thì tôi cứ nghĩ rằng chuyện tuyết tiết này kia là chuyện ở xứ người. Những đêm Giáng Sinh ở Sài Gòn khi xưa, trước năm 75, thì đường phố nhộn nhịp, các thánh đường cũng đông đảo người đi dự Lễ Nửa Đêm trong tiếng chuông ngân nga, hòa lẫn tiếng xe cộ nhộn nhịp ngoài đường phố.

Một đêm vào đầu thập niên 70, ngày tôi còn du học, chưa trở về nước thì tôi với một nhóm bạn cùng trường nhân cái “Winter Break” bèn rủ nhau từ Tennessee đi lên miệt Bắc chơi ! Sắp xếp giờ giấc khởi hành thế nào - đưa này chờ đưa kia - mà giữa đường, khoảng 10 giờ đêm thì xe chạy ngang một thành phố nhỏ. Ngoài trời, tuyết rơi trắng xóa. Cả bọn bèn kéo nhau vào một cái “Motel”. “An dinh hạ trại” xong xuôi thì gần 12 giờ đêm kéo nhau đi dự lễ “Midnight Mass” ở một ngôi nhà thờ nơi cái thị trấn nhỏ, ít dân cư đó!

Những năm trước đó thì đêm Giáng Sinh ở Nashville, Tennessee, cũng có tuyết rơi và tôi cùng với đám bạn bè cũng đi dự lễ nửa đêm ở ngôi thánh đường trong khu Đại Học, thế nhưng ấn tượng không sâu sắc bằng cảnh dùng chân ở một thị trấn giữa đường vào một đêm Giáng Sinh tứ bề tuyết phủ.

Hôm nay, chỉ còn ít ngày nữa là “Noel”, trời Cali không có tuyết thế nhưng nhiều nơi khác lại sẽ có tuyết rơi. Những ai khi xưa vẫn còn ở bên nhà từng xem những tấm thiệp GS có cảnh tuyết trắng rồi giờ đây vào dịp GS

đang thấy mình “như có mặt” trong những tấm thiệp ngày xưa đó thì trong một giây phút nào đấy sẽ không khỏi sự nghĩ là cuộc đời nó dẫn dắt con người ta đến những chặng đường khó thể nào ngờ!

Và ấy cũng là nội dung bài hát “**Đêm Giáng Sinh nơi miền tuyết trắng**”.

Thanh Trang

Nam Cali, 21 tháng 12 – 2009

MÙA ĐÔNG ĐẾN SỚM

Trần Thị Hương Cau

Quỳ đã thức nhưng chưa tỉnh hẳn. Mưa vẫn rơi rào rào trên mái ngói. Đã mấy ngày rồi mưa miên man không dứt. Và gió nữa, hết cơn này đến cơn khác lỏng lẻo, giạt thốc lên từng hồi như vừa có một cơn bão nào rớt ngang thành phố. Quỳ co người lại, kéo chăn lên đến tận cổ xuýt xoa...

... Hai mẹ con Quỳ dọn về ở trong con hẻm đường Kỳ Đồng vậy mà đã tròn tròn bảy năm. Quỳ nhớ mãi hôm về nhà mới được ba ngày, chị đã tổ chức sinh nhật thứ mười cho Nhật Tân giữa những đồ đạc, bàn ghế còn chất đống ngổn ngang bên những thùng vôi trắng xóa, những lon sơn bốc mùi nồng nặc. Tuy tổ chức sinh nhật trễ vì bận bịu việc dời nhà nhưng chị vẫn cố gắng làm hết sức công phu để con gái khỏi thấy thiếu thốn trong lần sinh nhật đầu tiên vắng bố. Mãi gần đến mười một giờ khuya, Long- chồng cũ của Quỳ- mới ghé qua được vì anh còn bận chầu chực trong nhà thương chờ Tường Vi, vợ sau của anh, đang chuyên bụng sinh con đầu lòng. Lúc Long đến thì Nhật Tân đã ngủ say, tay ôm cứng con búp bê mặc váy hồng xinh xắn mà Quỳ đã tốn công đi mòn gót hết mấy quây bán đồ ngoại để tìm mua cho con. Thấy con

đã ngủ, Long nhờ Quỳ trao quà lại rồi vội vã trở lại nhà thương với Tường Vi. Đến nơi thì nghe người ta báo cô ta đã sinh xong, mẹ tròn con vuông, một thằng cu đại chàng, nặng gần bốn kí-lô.

Sau này, Nhật Tân ở bên nhà bố và di ghé về kể cho Quỳ nghe Tường Vi hay mĩa mai thằng Lân chỉ là thứ con rơi vì lúc sinh nó bỏ nó có thềm để mắt tới đâu, cứ mãi mê bên vợ cũ và con gái rượu mà thôi! Quỳ nghe mà phát bực: Đản bà gì mà miệng mồm nanh nọc, đã quyến rũ giành giật chồng người ta rồi còn lên giọng kẻ cả. Con trai nhờ đức mầu mà mẹ nó sắc sảo quá nên thằng bé tới tuổi đi học rồi mà cứ ngờ ngờ nghếch nghếch, trông tỏ hết sức.

Quỳ nhớ lại và thắc mắc tại sao ngày ấy chị không khóc lóc hay làm âm ỉ lên như những người đàn bà khác khi Long bỏ rồi cầu xin chị tha thứ vì anh đã trót làm cho một người con gái khác mang bầu. Nguyên nhân là trong một buổi liên hoan cuối năm của trường, Long say mèm, ngã vào giường của cô thư ký của văn phòng bộ môn nơi Long làm cán bộ giảng dạy.

Nói đến cô thư ký Tường Vi thì không ai mà không biết vì tai tiếng lẳng lơ cũng như vì vẻ đẹp quyến rũ, mời gọi của cô đã vang dội khắp trường. Chính Tường Vi cũng đã từng nhiều lần ngạo nghễ tuyên bố là cô có thể của

đồ bất cứ người đàn ông nếu chẳng may người đó lọt vào tầm bắn của cô. Đàn ông trong trường thấy cô thì sà vào tìm cách cọ quẹt hay đầu mảy cuối mắt một vài câu dung tục gỡ gạc, còn đàn bà thì dè bịu lườm nguyệt sau lưng cô như thể cô là mối hiểm họa kinh khủng có thể xảy đến cho gia đình họ. Sau những lần chinh phục các giảng viên miền Bắc quá dễ dàng khiến Tường Vi chán ngán, cô xoay qua lớp cán bộ kỳ cựu của miền Nam mà vì khả năng quá ưu tú nên còn được lưu giữ để giảng dạy trong trường trong đó phải kể đến trước hết là Long. Cứ tưởng lần này Tường Vi sẽ bị ê chề trước những khước từ lạnh lùng từ phía Long ai dè con say oan nghiệt đó đã cột chặt đời anh vào người đàn bà mà anh lúc nào cũng ngấm ngấm khinh khi. Chỉ hơn tháng sau, Tường Vi đi rêu rao rùm lên là cô đã có thai và cha đứa bé không ai khác hơn chính là Long! Long biết không còn cách nào giấu giếm được vợ nên đành phải thú nhận với Quỳnh và mong chị một lần rộng lượng tha thứ cho anh.

Quỳnh đã chết điếng cả người khi nghe những tự thú của chồng. Lòng tin cậy cũng như sự tương kính giữa hai vợ chồng sau 10 năm chung sống hoàn toàn bị triệt tiêu một giây sau đó. Không để lộ sự đau đớn, Quỳnh khăng khăng đòi Long phải ký đơn ly dị lập tức và bế con về nhà em gái ngay ngày hôm ấy dù cho Long có van xin, thề thốt là suốt đời anh chỉ có hai mẹ con Quỳnh là người mà anh trân trọng nhất. Quỳnh biết, chị đã quá tự tin lẫn tự hào vào giá trị bản thân nên khi bị thua tình chị đã tự ái chất ngất đến nỗi phui bỏ chồng như một món đồ hư hỏng vào sọt rác chứ thật ra anh không phải tầm thường: Tướng mạo uy nghi chẳng chạc cộng thêm bao nhiêu là bằng cấp và mấy năm tu nghiệp tại Mỹ hồi trước 75, nay đang giữ chức Trưởng bộ môn Anh văn đại học Y Dược thì không thể gọi là đồ xoàng xĩnh được! Chỉ vì trong một cơn tự ái ngàn ngụt, Quỳnh đã vô tình xô Long ra khỏi cuộc đời

để đưa đẩy anh một cách đương nhiên vào vòng tay êm ái lúc nào cũng mở rộng của Tường Vi.

Nhật Tân có lần ở bên nhà bố về đã hết sức kích động kể cho Quỳnh:

- Mẹ biết mỗi tháng bố phải khiêng về nộp thuế cho bà Vi bao nhiêu không? Tám trăm đô la! Chính tai con nghe... lên được.

Quỳnh nhủ mảy:

- Giết ai ra mà lảm vậy? Dạy ở trường Y với mấy lớp phụ đạo thôi mà.

- Trời ơi, kiếm người có kinh nghiệm như bố đâu phải dễ. Dạy thêm mấy ngày trong tuần cho sinh viên kiếm đã bọn rồi, cuối tuần còn có mấy lớp chuyên tu dành cho mấy tay bác sĩ đến học nữa. Anh vẫn bây giờ là chia khóa mở được vạn cửa nên thiên hạ từ già đến trẻ đều phải rần rần đi học chứ mẹ cứ tưởng.

Quỳnh thở dài:

- Tội bố, có tiền thiệt nhưng cái nghề bán cháo phôi đó chóng hại người lắm.

Nhật Tân bĩu môi:

- Không cần mẹ phải lo. Bà Vi đã tằm bở cho con gà đẻ trứng vàng của bà ấy đầy đủ rồi, quậy cả lòng đồ hột gà với sữa tươi cho bố uống nhé. Có vậy mới ngồi không mà tháng tháng thu vô cả nghìn đô chứ như mẹ, mang tiếng là kỹ sư kinh tế mà kiếm chưa được một phần năm của bà ấy. Bà ta bây giờ phát tướng, to tổ chẳng gấp hai mẹ. Sướng quá nên năm nào cũng thấy mặc áo đĩnh chiến. Nghe người ta nói: „Tam nam bất phú“ nên có hai thằng cu rồi lần này có bầu bà ấy đi lễ khắp các đền thánh để cầu cho sinh được con gái đó mẹ. Sẵn tiền nên suốt ngày toàn lui tới mấy mỹ viện, bơm bơm hút hút không đẹp thêm mà trông nong nong cứ y như là mấy hình nộm trong đoàn múa rối nước, trông kinh lắm.

Quỳnh phì cười trước giọng điệu chua chất của con. Đúng là trên phương diện tài chánh chị hết sức khờ khạo. Ngày chia tay, Long đưa cho Quỳnh số tiền trị giá bằng nửa căn nhà

cũ của họ để Quỳ tậu căn nhà này, còn hằng tháng anh muốn đóng góp tiền nuôi con, chị đều lạnh nhạt từ chối để chứng tỏ với anh là mẹ con chị không thuộc loài ăn bám. Chị từ đạo nhập trường vừa rồi, Nhật Tân đi học về đùng đùng đòi mẹ sắm cho nó chiếc xe gắn máy cho bằng chị bằng em. Quỳ kiểm số tiền dành dụm thấy chỉ đủ phân nửa, chờ bà chị của Quỳ ở Mỹ gửi về thì phải đến Tết. Nhật Tân âm mưu xoay tiền bố:

- Mẹ nói với bố dùm con. Bố lúc nào cũng nghe lời mẹ rậm rấp. Tiếng nói của mẹ là có trọng lượng ghê lắm.

Từ ngày chia tay, Quỳ không bao giờ hỏi Long một tiếng về chuyện tiền bạc nên đâm ngại ngùng. Chị còn đang tần ngần thì Nhật Tân lại lên ngay phương án:

- Hai mẹ con mình dọn một bữa cơm thật linh đình mời bố đến ăn rồi moi tiền mẹ nhé. Bao tử thỏa thuê rồi thì cái đầu sẽ bị trì trệ, không đủ sức phản đối nữa đâu. À, mà mẹ định dọn món gì nè?

Trong đầu Quỳ lướt nhanh một danh sách các món ăn mà chị đã học sau khi lấy chồng.

- Bố con chỉ ưng bún thịt nướng...

- Đào ơi- Nhật Tân cắt ngang lời- Mẹ thì chỉ có mấy món bún bò Huế, bún thịt nướng, bánh Flan. Sao đi sao lại, chán tận cổ!

- Bánh Flan mẹ làm bố khen ngon không thua chi tiệm Như Lan đó à nghe.

Nhật Tân ngẫm nghĩ:

- Con biết rồi, cái gì mẹ làm mà bố dám chê! Vậy thì tùy mẹ hết đó. À, mẹ biết không, lần đái bố đi Anh kỳ vừa rồi, bà Vi đứng ra nấu toàn những món có tên choang choang, nào là Kinh ngư tắm nắng nhé, nào là Phượng hoàng hoài thai rồi Bạch tuyết kê... Í ẹ, món nào cũng bỏ bột ngọt cả muỗng canh to tướng. Con phụ trong bếp hồi hết dám nâng đũa, ăn vô có ngày lũng cha cái bao tử!

Quỳ chỉ lắc đầu trước lối ăn nói bạt mạng của con. Nhật Tân rất ngổ ngáo nhưng thẳng thắn. Có lẽ vì Quỳ không trách mắng con bao

giờ. Chị cứ sợ mình nghiêm khắc quá sẽ trở thành áp đặt khiến con cái sẽ đâm e dè nhút nhát, không gần gũi với cha mẹ. Nên thay vì la rầy con, Quỳ đã phải nhẫn nại giải thích đúng sai cho con rất nhiều lần. Quỳ nhớ tuổi dậy thì của mình rất đổi nhu mì. Mười lăm tuổi mà còn chơi búp bê, có tiền chỉ để dành mua bút màu hay giấy dầu bao vở xanh đỏ và chỉ biết có mỗi con đường từ trường về nhà mà thôi. Còn Nhật Tân chưa được 17 tuổi mà đã có xe gắn máy riêng, mỹ phẩm, áo quần các kiểu và cuối tuần là chị ta cùng đám bạn đi nhảy nhót, hát karaoke tung bùng. Ngay cả chuyện yêu đương của nó với một thằng bé cùng lớp Quỳ cũng không xen vào. Hôm đó đi làm về, Quỳ bắt gặp con gái và một tên bạn tại nhà. Nhật Tân bối rối giới thiệu:

- Thừa mẹ, đây là Phong, lớp phó học tập lớp con. Tụi con học nhóm để chuẩn bị thi học kỳ.

Học nhóm gì chỉ có hai mạng trong cảnh đèn đuốc tối om. Còn thằng bé Phong này thì Quỳ vẫn nghe Nhật Tân đi học về kể luôn. Nó học giỏi nhưng nghịch như quỷ sứ. Có một chuyện mà khi nghe kể Quỳ phải cười phun cả cơm ra ngoài là chuyện chính anh chàng Phong trong ngày sinh của Hồ chủ tịch mà nó dám ca là : *Bác kính yêu đang cùng bác gái hành quân!* Nay thì cu cậu đang đứng rụt rè, hiền lành trong phòng khách nhà Quỳ. Nhưng Quỳ cũng không tra hỏi con liền vì biết thế nào rồi Nhật Tân cũng sẽ kể cho mẹ nghe vì giữa hai mẹ con đã có một quan hệ vô cùng tin tưởng.

Đứng là tối hôm ấy Nhật Tân sà vào lòng mẹ thổn thức tâm sự mối tình đầu của mình. Nhìn con gái nước da phù quân óng mịn, mắt nhưng đen thẳm dưới đôi mày rậm, Quỳ đã nhủ thầm: Con ơi, cứ trông mẹ đây, tóc mẹ nâu mềm óng như mật mà tình mẹ cũng dờ dang sầu khổ huống chi là mái tóc mây đen như dầu hắc của con chắc rồi duyên phận của con cũng sẽ đầy ngang trái. Quỳ thấy thương

con, mình cũng đã từng là con gái, đã từng yêu và có những bồi rối rung động như con bây giờ, vậy đừng nên ngăn cấm con trước mỗi tình trong như nước mưa của nó. Điều mà chị cần phải khuyên giữ con là đừng trao thân quá sớm, phải ráng đợi đến ngày vu quy cũng chẳng muộn.

Từ đó Nhật Tân càng tin tưởng mẹ hơn, kể cho mẹ bao vui buồn giữa hai đứa nó. Nhưng chỉ vài tháng sau là hai đứa đã chia tay. Nhật Tân kể với mẹ là Phong trịch thượng quá, cấm đoán nó đủ thứ từ cách ăn mặc cho đến chuyện giao du bạn bè, lúc nào cũng lên mặt đòi làm anh dù Phong sinh trước Nhật Tân có mười tháng. Quỳ nghe mà buồn cười chuyện những đứa bé muốn làm người lớn và tự dung nghĩ lại mình. Có một buổi chiều chuyển mưa, trời đất tự dung tối sầm ngọt ngọt có một người đàn ông đứng tuổi tới ngân hàng Quỳ làm việc thanh toán chuyển ngân thấy Quỳ mặc sơ mi trắng jupe lụa hồng nhạt trong cảnh tranh sáng tranh tối đó đã nhầm lẫn gọi Quỳ bằng bé và nhìn chị với đôi mắt vô cùng từng trải. Chỉ có vậy thôi mà Quỳ cũng vui sướng cả ngày vì thấy mình nhỏ bé lại trong đôi mắt người khác phái. Chả bù với con gái của chị lúc nào cũng đòi hỏi được bình đẳng, ngang hàng. Đôi khi, Quỳ tự hỏi có phải chị vẫn còn khao khát được khen ngợi hay được ngưỡng mộ như ngày còn con gái? Quỳ mới có bốn mươi hai, da vẫn mịn màng và đuôi mắt chưa hẳn lên một vết chân chim nào, đến ngay những sợi tóc bạc mới lấp ló cũng đã bị Nhật Tân nhổ tiết cho mẹ. Váy áo của Quỳ, Nhật Tân vẫn mượn mẹ mặc vào vừa khít. Mỗi lần theo Quỳ vào phòng tắm là Nhật Tân lại trầm trồ:

- Thân hình mẹ còn gọn bần như con gái, bụng phẳng ro.
- Tóa lòa lòa rồi con ơi!
- Tóa lòa lòa là gì hở mẹ? Kỳ rồi con đi nghe giới thiệu sách của các nhà văn nữ. Có

một bà đặt tên cho tác phẩm của bà ấy là „Tóa lòa lòa „, mà con chẳng hiểu gì sất.

Nhật Tân là thứ ba rọi chính cống. Cha Hà Đông, mẹ Quảng Trị, sinh tại Sài Gòn làm sao mà biết được hết văn chương phong phú xứ Thần Kinh:

- Tóa lòa lòa là thành đàn bà rồi. Bà ngoại con hay đọc:

Con mẹ đã tóa lòa lòa

Còn đòi heo đóng cũi vòng thòa một đôi

Nghĩa là con bà hết còn con gái rồi mà còn thách cưới đòi heo đóng cũi, đòi vòng thòa một đôi thì đâu có được.

Nhật Tân cười như nắc nẻ:

- Tiếng Huế hay thiệt mà mẹ chẳng dạy cho con. Nghe bà Vi nói mà phát rét. *Cái Tân mới đến đây à? Nhà ơi, khăn trương lên, ra em bảo cái này!* Xí, người mà bà ấy cứ kêu là cái này cái nọ như ba cái bàn ghế trong nhà, còn bố già hơn bà ta cả 20 tuổi mà bà ấy cứ ra đây bảo như là kêu con cái tới dạy bảo.

Quỳ tò mò:

- Rồi bố trả lời sao?

- Bố cứ im như thóc nên bà ấy sùng lắm, trong nhà chỉ mình bà ta ong ong ngày đêm, còn bố đi dạy thì thôi về tới nhà là làm làm lý lý rút vô phòng soạn bài, coi sự hiện diện của bà ấy như không khí. Sống với nhau kiểu Thiên Đàng Địa Ngục hai bên như vậy thì bỏ nhau còn dễ chịu hơn. Mà con không hiểu tại sao bố lại chọn bà ấy vì con thấy mẹ đẹp sang trọng bằng vạn. Mấy ông hàng xóm thấy mẹ đi ngang còn nuốt nước miếng, cục thốt nốt chạy lên chạy xuống tung bùng.

Nhật Tân nói đúng. Trong hẻm Quỳ ở có đến ba ông trông cây si chị từ mấy năm nay. Hai mẹ con gọi các ông bằng số nhà cho dễ nhớ và kín đáo. Ông nhà số bốn có vợ hơi mari sên vì lúc nào bà ấy cũng mặc áo bà ba cổ trái tim viền đấng ten dù ông ta là trí thức gia hản hoi. Cứ tới buổi trưa là bà ta ca cải lương mùi mẫn, đủ tuồng đủ lớp sang sảng trong ngõ hẻm chật chội, bề ngang chừng mét

rười. Giọng ca chính hiệu sông Hậu này đã làm khổ lỗ tai mẹ con Quỳnh không ít. Ông số bốn sang thậm thụt với Quỳnh: Tôi lấy vợ là do cha mẹ đôi bên ngày xưa hứa hẹn chứ đồng sàng dị mộng, bà ấy mù chữ! Suýt nữa thì Quỳnh đã thiệt thà khuyên ông nên ghi tên cho vợ vào lớp Xóa nạn mù chữ của phường ở nhà bà Tổ trưởng phụ nữ. Kế đến là ông số mười sáu, nguyên là Giáo sư trung học. Ông cũng có được tấm bằng đại học nhưng chỉ đem lộng kính treo phòng khách, còn việc kiếm sống sinh nhai trong gia đình thì ông phó mặc cho người vợ trẻ đẹp và sexy của mình đi bán bia ôm lo liệu, nuôi ông phũ phéo quần bánh bao như Việt kiều vì nghe đâu cô ta ngày trước là học trò của ông, mê ông như tín đồ mê giáo chủ. Thế mà ông luôn mồm mắng nhiếc vợ và không bao giờ cho vợ sống đôi với mình ngoài đường như thể sợ người ta hiểu lầm ông là thứ... ma cô chăng? Vào một ngày mưa, Quỳnh và ông tình cờ chạy vào trú mưa trước một quán cà-phê, ông số mười sáu đã không bỏ lỡ cơ hội, mời Quỳnh vào uống nước và nhân tiện bộc bạch nỗi lòng: Tôi thiệt mắc cỡ với con vợ lằng lằng của tôi hết sức. Giá mà tôi gặp được người bạn tình nè nếp, đoan trang như Quỳnh chắc đời tôi sướng như lên tiên! Hai chữ *bạn tình* chứ không phải *bạn đời* mà ông sử dụng làm Quỳnh thấy cách dùng từ của ông thật điêu luyện, rất phù hợp với nghề giáo sư viết văn của ông; Còn đề thỏa mãn chuyện lên tiên của ông thì chắc Quỳnh phải đem tất cả váy áo trong tủ cất cút lên mười, mười lăm phân như vợ ông hiện nay may ra mới đáp ứng được. Cuối cùng là lão họa sĩ sống độc thân ở số nhà bốn bốn thường hay có tranh triển lãm ngoài Đồng Khởi. Lão đã vài lần rủ rê Quỳnh đến làm người mẫu nhưng Quỳnh đều tránh trút từ chối vì mất hẳn đục ngẫu đây đục vọng.

Nói chung, những kẻ đeo đuổi Quỳnh không làm cho chị mấy may xao xuyên. Những lời

tán tỉnh, ca tụng của họ chỉ làm cho cuộc đời đều đặn của chị bớt tẻ nhạt phần nào, chứ những rung động thật thà thì hình như đã bị Long mang theo cả rồi. Mới đêm hôm trước thôi, Nhật Tân đi dự sinh nhật cô bạn thân mãi tới gần 11 giờ khuya mà vẫn chưa về khiến Quỳnh ra vô sốt ruột. Mười một giờ đúng, Long ghé nhà báo tin Nhật Tân gọi điện thoại về cho bố nhờ bố chạy lên nhắn với mẹ là tiệc tàn rồi, bọn con trai về hết rồi chỉ còn lại mấy đứa con gái làm Pyjama Party với nhau, sáng mai nó mới về. Báo tin xong, Long đứng tần ngần. Anh bối rối như trông đợi một lời mời vào nhà vì đã lâu lắm anh không ghé qua chỗ hai mẹ con và cũng đúng là từ bấy năm nay họ chưa bao giờ có cơ hội tay đôi như đêm nay. Quỳnh cũng bối rối. Hai người tình cũ đứng đối diện với nhau trong một khuôn cửa hẹp, chỉ cần một cái với tay là họ có thể đụng vào người nhau nhưng cả hai vẫn đứng yên như hóa đá. Quỳnh nghe rất gần mùi ngai ngái quen thuộc ở người chồng cũ khiến chị choáng váng nhận ra rằng: Mình sẽ không bao giờ yêu ai được ngoài Long. Thế thôi. Rồi Long về, Quỳnh vào giường trần trọc cả đêm. Nhớ lại ánh mắt buồn bã của Long, Quỳnh biết ngay anh hiện sống không được hạnh phúc cho lắm nhưng chị có thể xoa dịu gì được cho anh sau khi mọi việc đã quá trễ tràng!

Sáng hôm sau, Nhật Tân về nhà là lần dùng vào giường tía lia:

- Mẹ ở nhà một mình có buồn không. Hôm qua bọn con quậy quá, nầm đứa con gái mà nốc hết một chai sương mù. Say quên cả trời đất.

Và trước khi riu mắt ngủ, nó không quên ghé mẹ:

- À, hôm qua con tạo cơ hội cho hai người rồi ông cụ có mi mi bà cụ được cái nào không? Mẹ đừng làm khổ bố và khổ cả mình nữa, bố vẫn thường tâm sự với con là chỉ có mẹ là người đàn bà duy nhất mà bố tôn thờ thời đấy.

Qua đôi mày rậm, cặp môi dày của con đang say sưa ngủ, Quỳnh thấy trọn vẹn hình ảnh của Long và chợt nghe tim mình nhói lên vì hồi tiếc. Giá ngày ấy Quỳnh đừng kiêu hãnh quá thì giờ đây chị đâu có vò vớ một thân. Giá ngày ấy Quỳnh khoan dung hơn một chút hay ráng suy nghĩ bình dân như chị sen trong nhà đã từng nói: *Đàn ông mà vợ, như cái gậy thẳng mù, chỗ nào cũng xọc dzô được*. Giá ngày ấy Quỳnh cứ gào thét lên, cào cấu chửi rửa chồng cho hả cơn rồi bỏ qua cho anh thì bây giờ gia đình đâu có tan vỡ... Rất nhiều cái giá mà dẫn vật đày nghiến tâm trí Quỳnh. Minh ngu thật! Kỹ sư kinh tế hạch toán gì mà toàn dựa trên công thức thuần thực cứng nhắc,

không tính đến các yếu tố lạm phát đạo đức theo xu hướng tuột dốc như hiện nay thì có bị phá sản cũng là đáng đời mà thôi!

... Mưa vẫn cứ dào dạt và gió như vật vã lòng lộn hơn. Trời sẽ còn trở nên chóng giá rét hơn trong lòng người đàn bà nếu một mai này, vài năm nữa thôi, Nhật Tân đi lấy chồng, lúc đấy Quỳnh sẽ bám víu vào ai đây? Chắc lại xách va-ly trở về cô thành với cha già mẹ yếu nơi nếp nhà cũ kỹ, rêu phong ở Quảng Trị như ngày còn con gái chớ còn biết đi đâu. Trong chần ảm, tự dưng Quỳnh buồn bã thở dài: Mùa đông năm nay đến sớm quá!

Trần thị Hương Cau
(Germany)

MAI VỀ ĐÓN TẾT NHÂM THÌN

Mai ta về lại quê hương
Lan trong nỗi nhớ thân thương tuyệt vời
Cúc vàng thu đến muôn nơi
Trúc che nón lá ngọt mời giai nhân
Đón xuân nở rộ đào mai
Tết về nhạt cánh hoa cài lên tim
Nhâm nhi chút rượu đi tìm
Thìn qua rỗng múa vui miền nhân gian
Xuân khoe áo mới dịu dàng
Hạ vương thương nhớ áo nàng hoa bay
Thu vàng lá đỏ sang ngày
Đông về gió rét vẫn say hương tình.

HỒ HƯƠNG LỘC
San Diego

NHẮN BẠN

Mùa Thu đã sắp qua rồi
Mùa Đông sẽ đến tuổi đời ngắn thêm.
Chuyện buồn hãy cố gắng quên
Chuyện vui hãy giữ cho bền duyên ta.
Rồi đây cũng sẽ chia xa
Cố vui đi nhé mặn mà với nhau
Cuộc đời sẽ chẳng dài lâu,
Chia ly rồi cũng âu sầu đến thôi.

HỒNG THỦY
(Maryland)

HÂM NÓNG TÌNH YÊU

Duy An Đông

Lâu ngày về thăm quê hương, Quảng Nam, Đà Nẵng, tiện thể vợ chồng chúng tôi đi thăm một thành phố tình yêu đầy thơ mộng, ở vùng Cao nguyên nước Việt. Chúng tôi trong đoàn du lịch, từ thành phố Sài Gòn đến Đà Lạt trên một chuyến xe Bus gồm 24 du khách đi thăm, đủ các thành phần già trẻ trong nước và người nước ngoài. Đặc biệt có những cặp vợ chồng mới cưới, họ đi hưởng tuần trăng mật đầy nồng thắm. Tài xế là một người đứng tuổi, nhưng vui tính, đầy kinh nghiệm chạy đường trường đến các vùng cao nguyên. Một nữ hướng dẫn viên trẻ đẹp, dễ thương lại có cái tài kể chuyện vui trong suốt cuộc hành trình đầy lý thú. Cô nàng cũng giới thiệu cho chúng tôi biết những địa danh và lịch sử ở những điểm đặc biệt trên những đoạn đường chúng tôi đi qua. Khoảng nửa chặng hành trình, cô cho Đoàn ghé lại thăm Thác Damb'ri ở thị xã Bảo Lộc, Lâm Đồng. Thác từ những dòng suối nhỏ, chảy rãi ra một mép bờ đá đứng thẳng, ở độ cao khoảng gần 100 mét. Dòng nước làm thành những vòng xoáy, rồi buông mình xuống thung lũng, tạo nên những cơn mưa hoa tung toé, như nước mắt của nàng H'bi hôn giỗi, vùng vắng khi nàng không được cưới người thương yêu làm chồng. Màn sương khói từ đỉnh cao bao trùm thung lũng, làm cho thác đã đẹp lại càng thêm đẹp.

Ở đây người ta tạo dựng một thang máy, dành cho những người không thể đi đường bộ. Người ta cũng tạo những bậc thang quanh co uốn lượn, từ đỉnh núi này qua các triền núi khác để du khách xuống thung lũng, rồi qua

chiếc cầu cong, đến bên kia dòng thác. Đường thang ngoằn nghèo, hẹp mà lại dốc. Từng cặp, từng cặp dìu nhau lên xuống trên những bậc thang, trông rất đẹp mắt, rất gợi tình. Đường xuống, chàng đi trước nắm tay nàng bước theo sau. Đường đi lên thì ngược lại, nàng đi trước chàng phải ở phía sau, để khi cần chàng làm chỗ tựa cho nàng bước lên những đoạn khó khăn, hoặc nàng lỡ bước sẩy chân, chàng làm bình phong che đỡ. Nhìn từng cặp thấy cũng vui vui. Có những cái dốc, chẳng đáng nhờ chàng giúp đỡ, nhưng các cô nàng cũng ỡng ẹo, để cho những đấng nam nhi phải ra tay. Chúng tôi đoán là các cô nghĩ đại gì mà chẳng thừa cơ hội ỡng ẹo để các Ông thể hiện sự nhiệt tình. Mà lạ thật, nhanh như cái lò xo, bàn tay chàng trở thành một mặt ghế, ị ngay vào chỗ “cái ngòi” của nàng, rồi dùng lực đẩy cô nàng lên một cách nhẹ nhàng. Họ nhìn nhau mỉm cười lý thú. Có lẽ kẻ đồng hành cách đó không xa, nhìn thấy sự việc, đẹp và thích thú hơn người trong cuộc. Đường thang dài khúc khuỷu, nhưng cũng có nơi làm được trạm nghỉ chân, và tạo điều kiện cho du khách chụp hình như: nhà sàn, cho thuê sà-rôn, áo, mũ, và giỏ đeo lưng. Những trai tài gái sắc cải trang y phục thành người dân tộc Mạ, chụp hình. Có chuyên viên phục vụ, quý vị sẽ có những tấm ảnh đẹp trong khu vực thơ mộng này.

Lịch sử của thác Damb'ri, xin kể lại những gì tôi nghe, tuy có tính cách huyền hoặc, nhưng để biết nó cũng vui vui, chúng ta chỉ chú trọng cảnh đẹp của Thác mà thôi. Đùng nghĩ đến chuyện lãng mạn không hợp thời.

Trước đây khoảng 100 năm, dân tộc Mạ, tộc trưởng có người con gái xinh đẹp, cô tên H'bi, đã phải lòng một anh chàng thanh niên dũng mãnh trong làng một cách tha thiết, nàng muốn cưới chàng làm chồng **ché độ**

MỘT THOÁNG HUẾ BUỒN

-Em yêu ơi! có thể mai này nắng vàng sẽ nhạt... ..

Nhưng màu yêu không úa ở làn môi

Có thể mai này mây nước sẽ ngừng trôi... ..

Tuy một góc Huế buồn không cố tình níu giữ!

Dòng Hương giang một thoáng trầm tư lự.

Thiên mục một chiều miên viễn yêu em.

Em có nhớ trong điệp trùng kỷ niệm... ..

Lá vàng bay thoai thoải dốc Nam Giao.

Đường Lê Lợi bỗng bừng bừng lảng tím.

Tịnh Tâm buồn sen nở ngát tầng cao... ..

Em yêu ơi! có thể mai này nước mây
cuồn cuộn chảy.

Không êm đềm như "huyền thoại sông Hương."

Cho ai đó mắt buồn liu liu ngủ... ..

Bóng em chìm hoà quyện mãi trong sương!

Và có thể mai này Ngự Bình không xanh nữa.

Làn mi em vẫn rợp một góc trời... ..

Và có thể Thuận An không còn rì rào sóng vỗ.

Nhưng bãi cát vàng vẫn in dấu em đi.

Và em yêu ơi! trong tiềm thức còn gì?

Những cánh chim thiên di đổi mùa tình trần trở... ..

Vẳng đâu đây tiếng còi tàu thương nhớ.

Chờ nụ hôn đầu thơm ngát góc bằng lăng.

THIÊN ĐỨC (Illinois)

mẫu hệ, nhưng cha nàng không bằng lòng.

Không những thế, ông còn buộc thanh niên này rời khỏi buôn làng. Nàng H' bi buồn cho số kiếp, hàng ngày ra nơi hai người

thường hò hẹn, chờ người thương quay về. Chờ mãi, chờ mãi không thấy chàng trở lại. Một hôm bầu trời thanh vắng, dân làng nghe một tiếng nổ lớn, liền chạy ra xem, thì không thấy nàng H' bi đâu, chỉ thấy dòng thác cuộn cuộn đổ ào ào. Dân làng bảo H' bi đã hóa thân thành dòng Thác mãnh liệt như tình yêu của nàng. Tưởng nhớ người con gái xinh đẹp, dân làng mới đặt cho dòng Thác tên Damb' ri, có nghĩa là đợi chờ.

Tuy còn muốn đi dạo quanh những vùng xinh đẹp khác, nhưng thì giờ không còn, chúng tôi rời thác Damb' ri, lên xe đi Đà Lạt. Đến Đà Lạt khoảng 4 giờ chiều, chúng tôi nhận phòng, tắm rửa nghỉ ngơi, đúng hẹn sáu giờ chiều phải xuống phòng đợi, để xe đưa đi dạo phố Đà Lạt, ngắm hồ Xuân Hương, rồi dùng cơm chiều. Chúng tôi đứng ở lầu 3 của khách sạn, nhìn những dãy phố nhấp nhô qua các đồi núi, đã có một khái niệm tổng quát quanh Đà Lạt..

Tiếp đó, chúng tôi được xe đưa đi quanh phố và bờ hồ Xuân Hương, để ngắm nhìn từng nơi một. Các phố xá xây cất theo lối tân kỳ, nhiều Building, biệt thự sang trọng. Đâu đâu cũng đầy hoa, đủ màu sắc và các cây lớn tỏa mát các ngã đường. Mặc nước hồ Xuân Hương êm ả, các cặp tình nhân đang dạo bước trên bờ hồ, nhìn chung phong cảnh đẹp tuyệt vời.

Sau bữa cơm chiều chúng tôi có 45 phút tự do đi dạo bờ hồ, ngắm nhà hàng cà phê thủy tạ, ngắm các tài tử giai nhân từng cặp thả bước, họ trao đổi tình tự riêng. Thịnh thoảng có những cặp, anh chàng cúi xuống, rồi cũng có lúc cô nàng nhướn trườn lên, để cho những cái hôn trên má nhẹ nhàng. Họ bước song song, đôi lúc đứng lại ôm eo, thì thầm, họ thích thú yêu đời...

Những ngày sau đó, chúng tôi đi thăm các nơi khác như Thung lũng tình yêu, một thắng cảnh trữ tình và thơ mộng, nó đẹp và cuốn hút bởi lũng sâu, quanh là các đồi thông

lộng gió. Du khách có thể leo cả 100 bậc thang, đi ngang qua những công hoa với màu sắc rực rỡ. Lên đến đỉnh đồi, ai cũng phải thở ra, nóng cả người và mồ hôi ướt đầm. Tôi đùa, đây là nơi "Hâm Nóng Tình Yêu" đối với những cặp vợ chồng không còn trẻ trung nữa. Tuy mệt, nhưng với khí hậu êm ả, gió nhẹ ở đây, du khách mau khoẻ, tiếp tục thưởng thức những gì hấp dẫn trước mắt. Đứng trên cao nhìn xuống thấy trong tầm mắt bức tranh đẹp, sinh động với những cánh buồm nhấp nhô trên hồ nước. Cũng có những con đường đất đỏ, uốn lượn vòng ve đưa khách lên đồi, nhìn cảnh đẹp chung quanh, hay nhìn lên đỉnh núi Langbian thấp thoáng trong mây, tuyệt đẹp. Du khách không quên

lấy những tấm hình chụp từ đỉnh xuống thung lũng, và ngắm nhìn các tài tử giai nhân giả trang người K' ho, đứng cạnh các nhà chõ để chụp hình. Họ đẹp, trắng trẻo mà hóa trang, mặc xà-rong, áo mảo, mang giỏ đeo lưng của người K' ho, lại càng tăng vẻ đẹp,



làm tôi ngắm nhìn sững sờ, đến nỗi bà xã tôi bảo: "Ngắm gì mà kỹ thế, trông kỳ lắm". Khí hậu ở đây tuyệt vời, nhiệt độ trung bình trong ngày, thấp nhất 15oC, cao nhất 24oC. Vì thế Đà Lạt được gọi là thành phố Hoa, thành phố sương mù, thành phố mùa Xuân... luôn luôn đẹp, mộng mơ và nắng ấm. Người ta thường mô tả: Một năm bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nhưng ở Đà Lạt chỉ trong một ngày. Buổi sáng như mùa Xuân, trưa hơi nóng, chiều tối hơi mát mát và khuya lại hơi lạnh lạnh. Đặc biệt người con gái ở đây, má đỏ hồng hồng, trông rất dễ thương. Cái má hồng đỏ do khí hậu trời cho, chớ không phải son phấn do con người làm lấy. Với cái

không khí hữu tình này, tôi đùa mấy câu để cho bà xã tôi cười cho đỡ mệt :

Phải chi hồi trẻ viếng nơi đây
Đâu có thờ ra giống bữa này
Dẫu thờ mà lòng còn thích thú
Tình già sười ả cũng hay hay .

Bà ta nguyệt và mỉm cười, mệt chết mà còn thơ với thân

Vườn hoa Đà Lạt. Trăm hoa, ngàn hương, vạn màu sắc. Bởi vậy người ta nói Đà Lạt là thành phố hoa, trong toàn quốc không đâu đủ hoa bằng đây Hoa ở bản xứ, hoa lấy giống từ các nước ngoài về và chịu sống ở khí hậu Đà Lạt. Hoa Đà Lạt cung cấp khắp nơi trong nước, còn xuất cảng ra các nước Thái Lan, Singapore, Miến Điện, Malaysia, Trung

Quốc, Đài Loan, Nhật vv... thu nhập đáng kể. Đây là vườn hoa mẫu, đi ra ngoại ô thành phố xem hoa bạt ngàn, lẫn rau xanh ở nhà vườn, nhìn người ta đang tưới, đang chăm sóc và thu hoạch, vận chuyển phân phối các nơi, tuyệt đẹp.

Tiếp đến chúng tôi đi thăm Dinh Bảo Đại, di tích của thời phong kiến, nhưng kiểu cách kiến trúc hoàn toàn Tây, bởi vua Bảo Đại học bên Tây, ảnh hưởng văn hóa Tây Phương. Kiến trúc rất đẹp, có tất cả 25 phòng ốc, phòng làm việc của vua Bảo Đại, phòng bí thư riêng của Bảo Đại, phòng của Nam Phương Hoàng Hậu, phòng Hoàng tử Bảo Long, phòng hội họp, phòng giải trí vv... vô cùng trang nhã và đầy đủ tiện nghi. Văn phòng làm việc của Bảo Đại còn lưu giữ những ấn tín, ngọc tỷ của Hoàng Đế, quốc thư, quốc kỳ của các nước có quan hệ ngoại giao. Chung quanh dinh là vườn hoa đủ các loại. Có những cây thông cao toả bóng mát chung quanh vườn. Trông khá hấp dẫn.

Tiếp theo nhà thờ Domaine de Marie, được xây dựng trên một đồi thoáng đẹp, đường Ngô Quyền. Một kiến trúc độc đáo, mang phong cách Châu Âu ở thế kỷ 17, nhưng chất liệu xây cất, hoàn toàn là của Việt Nam. Trong nhà thờ đặc biệt có bức tượng Đức mẹ, đứng trên quả địa cầu, được tạc theo mẫu hình người phụ nữ Việt Nam. Phía sau nhà thờ, có phần mộ của phu nhân toàn quyền Decoux, bà Suzanne Humbert, vì bà có công chính giúp xây dựng nhà thờ này, và nguyện vọng được an táng tại đây sau khi bà qua đời. Phía sau nhà thờ là những cơ sở sản xuất như: may mặc, đan thêu, tạo công ăn việc làm cho những người tật nguyền, mồ côi, thất nghiệp. Tiếp đến có những vườn hoa, đủ màu nhất là ngắm dàn Hải Tiên khá hiếm, nở hoa thật đẹp.

Thiền viện Trúc Lâm quá hấp dẫn, được xây dựng hoàn chỉnh vào năm 1994. Khách tham quan có hai lối vào, một là từ bến đỗ xe, theo công bên leo lên 61 cấp bậc, hoặc từ hồ Tuyền Lâm leo lên 222 bậc cấp, qua 3 cổng tam quan để vào thẳng sân trước Chính Điện. Thiền viện xây dựng cách đây 7 năm, nhưng kiến trúc theo kiểu cổ. Có hồ Tuyền Lâm, tàu thuyền dạo chơi nhiều nơi trên đó. Có hồ nuôi cá, có những vườn hoa, có con đường bao quanh cho du khách rảo bước viếng thăm. Du khách tới đây, hình như có cái gì thiêng liêng thế nào, mà ai cũng vào thắp hương, cúng dường trước khi đi khắp chốn. Du khách thích thú phong cảnh hữu tình, mà lại uy nghiêm, mọi người yên lặng trầm tư.

Chúng tôi có đến thăm phong cảnh Hồ than thở, đồi thông hai mộ, cảnh đẹp, mặt hồ phẳng lặng, những đồi thông lộng gió, có những con ngựa và xe ngựa đưa khách đi thăm đây đó. Cả ngàn thông trên các đồi đều đứng thẳng. Đặc biệt có 2 cây thông gần bờ hồ quỳen lại với nhau, rồi rời ra lên thẳng. Truyền thuyết đây là hoá thân của Hoàng Thuy – Mai Nương, hai người không được trọn vẹn yêu đương, nên họ chọn con đường sống chúng dưới suối vàng. Tuy có phần huyền hoặc,

Anh Muốn Cùng Em

Anh muốn được cùng em vui sống
Trên núi cao trong chiều mơ hồ
Anh mượn mây hồng làm xe chở
Em về rục rở chốn hoang vu

Anh gọi chim trời đàn ca múa
Đưa mình vào cung phím tinh thơ
Nhờ nắng vàng trải lụa cõi mơ
Anh ru em lời yêu tha thiết

Gió hớn hờ đón chào mây xanh biếc
Vai vuron cao cỏ lá mím cười mừng
Nghe núi non náo nức vọng muôn trùng
Mình mãi đắm trong thiên đường hai đứa

Anh sẽ thở cho tóc em óng mượt
Cho dòng sông e thẹn mắt em xanh
Cho mặt trăng khép nép núp sau màn
Cho ngàn sao ngại ngần không muốn tỏ

Ngập tràn vui quên những đêm trăng trở
Mặc dòng đời nghiệt ngã tận nơi xa
Ở nơi đây mình chung nhịp thiết tha
Anh mãi ước được cùng em vui sống

Anh sẽ được cùng em vui sống
Trên núi cao trong chiều mơ hồ.

Uyên Phương Minh Nguyệt
(Texas)

nhưng du khách cũng muốn đứng dưới 2 gốc cây này, lấy tấm ảnh làm kỷ niệm. Có một du khách đã cảm tác hai câu thơ sâu đây và đã được ghi lên tảng đá cạnh bờ hồ:

Hoàng Thuy - Mai Nương.
“Hồn thiêng em vẫn đợi chờ
Mặt hồ than thở bây giờ là đây”.

Nghe cũng cảm động, tôi thêm vào hai câu:

Hai cây thông quỳn thể này

Mai Nương – Hoàng Thụy sum vầy dưới âm.

Tiếp đến chúng tôi đi thăm làng Lát. Leo lên một đồi cao, dốc đứng, phải mang dây để nắm để khỏi bị trượt, đi lên người phải trườn về phía trước, mông ở phía sau. Vì thế chúng tôi nói đùa” ngực tấn công mông phòng thủ”, rồi cùng cười cho nó đỡ mệt. Đứng trên đồi, nhìn lên đỉnh núi Langbian, người ta tưởng tượng đây là người con gái đẹp đang nằm ở chân trời của buông làng. Nhìn quanh xuống ngắm cảnh nhà vườn ở ngoại ô Đà Lạt thấy tuyệt đẹp, nào hoa, nào rau tươi, cây ăn trái. Một vùng trời đẹp cảnh lại vừa trù phú về kinh tế. Đêm đó chúng tôi sinh hoạt với đồng bào dân tộc ở đây để giao lưu văn hoá, nhảy múa, ăn thịt nai nướng và uống rượu cần, vui vẻ. Số người K’ ho tiến bộ, đã cải cách lối sống, hoà đồng với chúng ta. Kiểu nhà chồ trên đồi ở, dưới nuôi súc vật không còn nữa. Họ làm nhà gạch hay gỗ thoáng mát giống người kinh. Khá nhiều người K’ ho giỏi tiếng Việt, đã dạy tiếng Việt cho người dân tộc của họ. Số người K’ ho còn óc bảo thủ, họ đi sâu vào trong rừng thêm một khúc nữa, sống tự lập theo kiểu người dân tộc.

Họ kể cho chúng tôi nghe bằng tiếng Việt, việc hôn nhân ở đây vẫn còn theo chế độ mẫu hệ, nhà gái đi cưới con trai về làm chồng con gái mình. Lễ hỏi to lớn, cũng trâu, bò, rượu, bánh... dân buôn làng ăn nhậu, nhảy múa mấy đêm ngày. Nhiều lúc họ cũng muốn cải cách giống người kinh, nhưng rồi thấy tục lệ của họ cũng hay hay, thành ra vẫn còn giữ nguyên như cũ.

Say sưa kể chuyện tham quan, bây giờ kể về chuyện ăn uống nơi thành phố sương mù này. Ăn uống ở đây thì quá ngon, tôi thích nhất món Cơm niêu đất tay cầm, người ta nấu cơm trong cái niêu nung bằng đất, có tay cầm. Tôi quên cái tên nhà hàng này, nhưng nó nằm cạnh đường bờ hồ Xuân Hương. Chúng

tôi bước vào, các cô gái Đà Lạt, má đỏ hồng hồng, chưa chồng, hình dáng thon thon, trông dễ cảm tình. Các cô cho chúng tôi mỗi người một khăn nóng. Đi đường mệt, có được cái khăn nóng lau mặt thì còn gì thú bằng. Tiếp đến chúng tôi được thức uống, rồi cơm “niêu đất tay cầm” mang ra với món thịt xào cùng rau tươi ở đây, vừa thơm vừa ngọt. Rồi món canh chua cá lóc, tôm thịt rang mặn. Mọi người khen ngon, ăn no đầy bụng.

Chúng tôi trưởng thành trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, ao ước đến tham quan Đà Lạt, nhưng đến bây giờ, tuổi đã về chiều mới thực hiện được chuyến đi. Tôi thích ngắm nhìn cảnh đẹp của thành phố Đà Lạt. Các phố nhấp nhô theo các đồi núi, hoa nở quanh năm, khắp chốn. Hoa cảnh trong vườn, ngoài đường, hoa ở các nhà vườn ngoại ô thành phố. Có 2 cây phượng tím mang từ Châu Phi về làm tăng thêm vẻ đẹp cho thành phố. Phượng tím chỉ thích khí hậu ở đây và có điều lạ là các chuyên viên nông nghiệp đã cố gắng gây giống nhưng chưa thành. Đặc biệt, tôi thích ngắm cảnh Thung lũng tình yêu và hương khí hậu Đà Lạt. Đứng ở đỉnh, nhìn xuống thung lũng hiện lên trước mắt một bức tranh tuyệt mỹ, nhìn lên hai đỉnh núi Langbian thấy hình dáng một người con gái tràng căng sức sống, với những đường cong tuyệt đẹp, “nàng Bian” đang nằm ở tận chân trời Tây. Về khí hậu ở Đà Lạt thật là lý tưởng cho những ai cần tịnh dưỡng nghỉ ngơi sau thời gian làm việc đầu óc bị căng thẳng. Những cặp vợ chồng già đến đây thăm dẫu có trẻ cũng còn hơn không. Tình yêu của họ nói chung đã lặn, đang ngáy ngủ. Nhưng thời tiết dễ thương, phong cảnh hữu tình, hoa thơm gợi cảm, những bối cảnh khách quan, làm cho họ đã tỉnh và thức dậy. Thật là một chuyến đi thích thú, tôi hài lòng và quả là một chuyến đi “Hâm nóng tình yêu” ./-

Duy An Đông

(San Jose)

Ở GẦN NHÀ XIN Û Ơ

Phú Long ơi! Quốc Phiệt nhờ tôi
Nhấn với Phan Khâm chậm quá rồi
Thùng thẳng chờ xem không cuốc bộ
Thong dong coi thử có xe hơi
Chọc cười một chút nè đừng giận
Xương họa đôi vắn ấy thú chơi
Sở thích tự do mình chọn lựa
Mỗi người mỗi cảnh thế mà thôi

Lê Ngọc Kha

TRẢ LỜI ANH KHA

Họa

Anh hỏi tôi, tôi lại hỏi tôi
Phan Khâm trốn biệt mất đâu rồi
Phôn nhà mấy dạo không ai bốc
Thơ phú bao bài chẳng thấy hơi
Có lẽ giữa mùa đông lạnh buốt
Cho nên ủ kín nhác đi chơi
Ai gần nhà bạn xin ù ơ
Thức dậy đi này, thức dậy thôi

Trần Quốc Phiệt

Ừ ƠI...GỌI TÔI

Họa

Ừ ơi...có người gọi đến tôi
Lãng du đây đó khá lâu rồi
Hái hoa cứ ngỡ đang quỳ gối
Bất bướm tưởng chừng đã hụt hơi
Một cõi riêng tây rất thỏa chí
Nghìn lần chung bước đáng rong chơi
Anh Long, anh Phiệt, anh Kha hỡi!
Dang dở bài nào sẽ họa thôi

Phan Khâm

VẦN THƠ ƠI ƠI

Họa

Thơ người ơ ơ gửi về tôi
Nhưng thiếu tám câu bảy chữ rồi
Quốc Phiệt tương tư kêu khản giọng
Ngọc Kha đùa giỡn thờ phì hơi
Lương Quân (1) an dưỡng nên không đáp
Vy Lệ (2) say sưa rất chịu chơi
Tức khí cóc già đây cũng họa
Cho vừa hai cọt bốn bài thôi.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

(1) Tên email Nguyễn Phú Long

(2) Tên email Phan Khâm

Phong Thu và “Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi” tại Bắc California

Ngày đầu tiên gặp tác giả Phong Thu, ký giả Thư Sinh nói rằng “Phong Thu mang mùa thu và nước mắt đến San Jose”. Mùa thu San Jose vẫn chưa thấy lá vàng, trời chỉ gợn lên chút gió, buổi sáng sương mù lãnh đượ nhưng không khí mát lạnh, hoa vẫn nở khắp nơi và trên những hàng cây hai bên đường lá vẫn xanh rì.

Vậy nước mắt từ đâu đến? Có lẽ từ tác phẩm song ngữ “Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi” đã làm cho những người bạn, và đồng hương thương nhớ đến Sài Gòn mà rơi lệ.

Vào lúc 1:00 pm ngày 23 tháng 10, tại hội trường VIVO, San Jose CA CSTV Cội Nguồn đã tổ chức một buổi giới thiệu tác phẩm song ngữ “Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi” của Phong Thu, một tác giả nữ đến từ Washington D.C.

Buổi ra mắt sách diễn ra trong bầu không khí ấm áp, vui tươi và thân mật. Đúng 1:00 pm, khách đã đến khá đông. Tại bàn bán sách ở cửa ra vào, Phong Thu, Ngọc Bích, Miên Du Đà Lạt, Thu Tâm, Kim Chung đã chuẩn bị đón tiếp quan khách và tác giả ký sách. Khách tham dự đủ mọi thành phần, tuổi tác khác nhau, họ luôn nở những nụ cười thân mật, gần gũi. Sách mang theo đã bán hết trong vòng một tiếng đồng hồ.

Theo sự ghi nhận của BTC thì các văn thi hữu và khách từ xa đến tham dự có nhà thơ Trần Văn Lê (Nam Cali), nhân sĩ Nguyễn Đức Chung, Ông Lữ Đình Trúc (San Francisco), nhà thơ Anh Tâm Trần Công Phần (San Ramon).

Đông đảo văn nghệ sĩ vùng Vịnh như Họa sĩ Trương Thị Thịnh, Họa Sĩ Đào Hải Triều, nhà văn Thanh Thương Hoàng, nhà văn Diệu Tần,

nhà văn Áu Tím... các nhà thơ San Jose hiện diện như Mạc Phương Đình, Đông Anh, Trường Giang, Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích, Thanh Xuân, Ngọc An, Duy An Đông...

Giới truyền thông báo chí, đài phát thanh và truyền hình đến rất đông đảo như: phóng viên Nghệ Lữ (đài truyền hình SBTN), Micheal Trần (đài Truyền thanh truyền hình Quê Hương), Ký giả Lê Bình, ký giả Lâm Văn Sang (VTimes), Ký giả Trần Nghĩa Sĩ (Việt Nam Nhật Báo), Tuần Báo Phụ Nữ Cali, Nhật Báo Thời Báo, Thi Văn Đoàn Bốn Phương, Cơ Sở Văn Thơ Lạc Việt, Tuần Báo Thăng Mỹ, ký giả Cao Sơn (Tuần Báo Tin Việt News), ký giả Hoàng Sơn Long (Tuần Báo Việt Tribune).

Nhóm QGNT cũng đã có mặt để động viên và ủng hộ Phong Thu như Nguyễn Hà, Đỗ Mơ, Huỳnh Minh Trí, Vũ Khắc Thông và phu nhân, anh John Phạm và phu nhân, Kim Cúc, Thúy Nga, Mai Việt Khánh, ca sĩ Lê Hằng, ca sĩ Thu Tâm.

Hai MC dẫn chương trình là nhà văn Thư Sinh và nhà thơ Hồng Hà. Sau phần nghi thức khai mạc, nhà báo Thư Sinh giới thiệu BTC và quan khách tham dự.

Ông Lê Văn Hải, Chủ Nhiệm Tuần Báo Thăng Mỹ đồng trường ban tổ chức đã trình bày lý do vì sao ông đã nhận lời tham gia tổ chức buổi ra mắt sách của Phong Thu.

Nhà báo Cao Ánh Nguyệt, chủ nhiệm Tuần Báo Phụ Nữ Cali giới thiệu tác phẩm. Bà là người sống và dạy học tại Sài Gòn, nên tình cảm bà dành cho Sài Gòn rất đậm đà. Bằng giọng nói trong trẻo, rõ ràng bà đã diễn đạt chủ đích của tác phẩm rất xúc động: “Khi

tôi đọc qua tựa đề của quyển sách, tôi nghĩ rằng đây là hình ảnh của một Sài Gòn đầy hoài niệm, nhưng nhớ của ngày xưa. Nhưng khi tôi đọc hết quyển sách Sài “Gòn Mưa Vẫn Rơi” tôi chợt nhận ra rằng điều tôi nghĩ đã hoàn toàn sai. “Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi” là một Sài Gòn đã thay tên đổi họ, Sài Gòn đã đổi chủ. Một Sài Gòn đã không còn những mơ mộng ngày xưa và đang đắm chìm trong những thảm kịch sau năm 1975. Sài Gòn đã chết thật rồi; chết như những nhân vật trong mười hai truyện ngắn viết bằng hai thứ tiếng Anh-Việt do nhà xuất bản Xlibris ấn hành... Những nhân vật mà Phong Thu đưa vào trong cốt truyện của mình, có thể là những nhân vật có thực sống ở ngoài đời. Bởi vì cách viết của Phong Thu là cách viết nửa hư cấu, nửa hiện thực và mang tính thời sự. Những câu chuyện của bà là những câu chuyện mà chúng ta bắt gặp thường ngày trong cuộc sống. Trong mười hai câu chuyện đó, chúng ta bắt gặp những đứa bé, những người đàn bà và những người yêu nước...”

Tiếp theo là nhà văn Song Nhị, Trưởng Điều Hành CSTV Cội Nguồn, tác giả quyển sách nổi tiếng “Nửa Thế Kỷ Việt Nam”, đồng trưởng ban tổ chức đã thay mặt ban Điều Hành Cội Nguồn nói về sự đóng góp của tác giả, tặng hoa và trao bức họa rất đẹp phác thảo chân dung tác giả của họa sĩ Lê Văn Hải. Nhân dịp này, nhà văn Song Nhị cũng trao danh thiếp hội viên chính thức của CSTV Cội Nguồn cho hai nhà văn Phong Thu và Trần Khải Thanh Thủy.

Nhạc sĩ Miên Du Đà Lạt đến từ Santa Ana tham dự buổi ra mắt sách và giới thiệu tác giả. Miên Du Đà Lạt nói về sự tình cờ quen biết với Phong Thu, về quyển sách đầu tiên “Cô Bé Bên Giàn Hoa Giấy Đỏ” mà bà đã tò mò tìm đọc. Bà cũng nói về mối thiện cảm và tình bạn gắn bó của mình đối với tác giả.

Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, một nhà đấu tranh cho dân chủ nhân quyền can đảm,

đầy nghị lực đã xuất hiện trong buổi ra mắt sách. Bà là một nhân chứng sống để chứng minh về những hiện tượng nghịch lý, đau thương còn hằn sâu trên quê hương Việt Nam. Bà đã phát biểu như sau: “... Tôi tìm vào mạng và được nghe tiếng nói tâm hồn chị cũng là những âm tiết nở hoa trong trái tim chị qua giọng đọc của một diễn giả trên trang mạng Viethamvui.net. Ngay lập tức tôi bị cuốn hút vào những lời bày tỏ gan ruột của chị: - “Tôi viết để chia sẻ niềm đau với đất nước và dân tộc tôi. Tôi viết để ca ngợi và cầu nguyện cho những người dũng cảm đang bị bức hại, đọa đày trong ngục tối. Tôi viết để nhỏ những giọt lệ lòng, thương cho thân phận người Việt Nam máu đỏ, da vàng”.

“Đã lâu lắm rồi tôi mới tìm được một chất giọng trong trẻo, sâu đậm, bám riết vào nội tâm như thế. Chị viết như dao mổ, như một người đang sống trong chế độ cộng sản ở Sài Gòn, và như một người tù trong lao tù cộng sản, chứ không phải một người sống tự do nơi đất Mỹ đầy tự do nhân quyền. Tôi ngạc nhiên đến mức đã nghĩ chị là một người sinh ra và lớn lên ở đất Bắc, hay chí ít cũng có dây mơ rễ má với vùng đất Nam Định, Bắc Ninh, Nghệ An, quê hương của quan họ, của văn chương. Nơi từ xưa vẫn được coi là cái nôi của văn chương Bắc Việt, nên mới có thể hóa thân hóa hồn vào từng nhân vật trong câu chuyện của mình đến thế. Phải đến khi đọc bài của tác giả Nguyễn Ngọc Bích, tôi mới biết chị là một nhà văn sinh trưởng ở Miền Nam và định cư trên đất Mỹ. Giọng văn của chị thực sự đã ấn tôi thành... tượng ngay trong giây phút đầu tiên khi nghe câu chuyện về một em bé bán báo trong một ngày mưa Sài Gòn. Đó chính là những tiếng nói từ đáy lòng thương cảm sâu xa của chị, là hơi thở của tâm hồn chị đang thở cùng đất nước nhân dân, là những âm tiết nở hoa trong trái tim trầm buồn da diết của chị khi nghĩ về những người dân Việt Nam nói chung và Sài Gòn nói riêng,

những âm tiết đã làm nên bản sắc văn chương của chị, mà không một ai có thể bắt chước, vay mượn được...”

Do thời gian không còn nhiều nên nhà thơ Diên Nghị, một cây bút bình luận, một trong những trụ cột của CSTV Cội Nguồn cũng đã phát biểu cảm tưởng của ông về các sinh hoạt văn hoá khá khởi sắc của thành phố San Jose, và buổi RMS của tác giả Phong Thu.

Trong phần trao đổi giữa tác giả và cử tọa, QGNT Nguyễn Khắc Thông đã đặt câu hỏi với tác giả về sự khó khăn và thuận lợi trong việc xuất bản sách song ngữ. Bà Phong Thu cũng đã trình bày lý do vì sao bà giao cho nhà xuất bản Mỹ ấn hành. Mong ước của bà là quyển sách sẽ đi vào thị trường Hoa Kỳ, Châu Âu và khắp nơi trên thế giới qua dạng

Ebook. Quyển sách sẽ trả lời thay cho câu hỏi của thế hệ Việt Nam hải ngoại biết được vì sao ông cha mình phải rời bỏ quê hương? Vì sao người Việt hải ngoại phải bảo tồn văn hoá, và phải đổ mồ hôi, tâm huyết, trái tim để tranh đấu cho một quê hương Việt Nam tự do, dân chủ và phú cường.

Xen kẽ chương trình có sự góp mặt của các Ca sĩ Kim Thư, Mỹ Thê, Thu Tâm, Lệ Hằng. Các ca sĩ có giọng ca ngọt ngào đã tạo cho không khí buổi ra mắt sách thêm phần vui tươi.

Chương trình ra mắt sách “Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi” đã kết thúc vào lúc 4:30 pm cùng ngày.

Ngày 23 tháng 10 năm 2011

**Thông Tín Viên Cỏ Thơm tường trình
từ San Jose**



Độc “Sài-Gòn Mưa Vẫn Rơi” của Nhà Văn Phong Thu

Nguyễn Thùy

‘Sài-Gòn Mưa Vẫn Rơi’ (The Rain Still Falls in SAIGON) là tác phẩm song ngữ của nhà văn Phong Thu do nhà xuất bản Xlibris vừa mới phát hành. Tập sách có Mười hai truyện gồm nhiều cảnh đời cô đọng diễn tả nỗi niềm quê hương, con người và đất nước qua hình ảnh cơn mưa. Mưa rơi trong lòng, mưa rơi trên mặt người làm trôi đi lớp sơn phấn lộ bản chất hung ác, vô cảm nơi kẻ quyền thế, phơi bày mặt thật của mọi hường thụ giàu sang, danh lợi bằng đủ mọi thủ đoạn lọc lừa, man trá, gian manh. Từ ngữ ‘Mưa’ nơi đây mang tính ẩn dụ. Phong Thu đã nói điều này nơi phần ‘Thay Lời Tựa’: *‘Sài-Gòn Mưa Vẫn Rơi’ là thế giới thu nhỏ của một đất nước còn mịt mù trong những dòng nước mắt, bất công chồng chất,...*’ (trang 205).

Mưa vẫn rơi trên khắp nẻo đường đất nước dù cho cuồng vũ bao nhiêu, có gây lấm đẫm nát, tàn phá mùa màng, lũ lụt thì thiên tai cũng chỉ từng thời gian ngắn, để rồi sau đó tái dựng cảnh đời ám no với bao giúp đỡ của người thiện tâm của bao tổ chức, của bao người không cùng dân tộc, quốc gia. Mưa do Trời không làm băng hoại, giết chết khối óc, con tim. Nhà văn Phong Thu dùng hình ảnh cơn mưa nơi vùng Sài-Gòn làm biểu trưng chung cho cả quê hương. Sài-Gòn, miền đất tự do, thủ đô xưa của đất nước một thời sung túc, an vui, tình người gắn bó thân thương, quyền làm người được bảo toàn, tôn trọng. Ngày đó trời vẫn mưa, dù to hay nhỏ vẫn không là nỗi sợ, không mang tang tóc đến cho người. Mưa Sài Gòn là nguồn cảm hứng sáng

tác cho các văn thi sĩ dệt kết những bản tình người, giao hòa hơi ấm cho đời. ‘Sài-Gòn Mưa Vẫn Rơi’, mưa nơi đây không hẳn do Trời mà là **“Mưa của chế độ miên viễn tháng ngày khắp nơi, khắp chốn, mưa của tập đoàn cầm quyền hành xử việc nước”, những bão táp do Đảng Cộng sản, do Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam’ đã và đang gây ra cho dân nước làm côi còm thân xác, đần độn thần trí, làm úa nát lương tâm!**”

Nhà thơ Trần Dần người bị tù vì không chịu bẻ cong ngòi bút trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm đã than khi thấy đất nước: *‘Tôi bước đi không thấy phố, không thấy nhà, Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ’*.

* Trích một đoạn ngắn trong truyện **‘Những Vì Sao Lạc Loài’**:

“Em bé nhỏ Tài-Béo, mới lên năm đã phải vào tù. Suốt cuộc sống, em chẳng biết thế nào là một mái nhà : ‘Nhà ! Nhà là gì ? Nó làm gì có nhà’ -Nhà của nó là căn chòi ba má nó cất tạm bợ bằng giấy cạc-tông và mấy tấm nilon rách nát trong một nghĩa địa vùng ngoại ô thành phố Sài-Gòn...’ Nó sinh ra tại đây Lúc nó ba tháng tuổi, người cha mù ôm nó trên tay, lê la đầu đường xó chợ để xin ăn. ..Lên năm tuổi, nó biết xách bị theo trẻ con trong xóm nghĩa địa. Ông Chinh, một người yêu nước bị Đảng bắt vào tù rồi chết trong tù. Một em bé theo cha ăn xin từ ba tháng tuổi, bị Công An bắt lúc lên năm, đi bới rác kiếm sống, vào tù. Hai thế hệ gặp nhau trong cảnh đọa đày tù ngục, thương yêu, giúp đỡ nhau nhưng ‘người già mong ra khỏi tù còn tuổi nhỏ lại chỉ muốn ở tù, xem tù

là nhà’; sự đời éo le, ngược ngạo thế đấy, chao ôi! Do đâu?!»

* Truyện ‘Sài Gòn Vào Hạ’.

Trời tuôn mưa khiến Sài-Gòn phải khóc! Trời vô tri hay dòng đời vô cảm? Những dòng nước mắt chảy ngược về tìm không do mưa trời mà do ‘bão loạn’ trong tim. Ai gây ra bão loạn? ‘Mưa đi, mưa đi. Có phải mưa đang rửa giùm ta những vết nhơ trong cơ thể và tâm hồn’ (trang 315).

* Truyện ‘Sài-Gòn Mưa vẫn Rơi’

..... Mưa như trút nước. Đường phố Sài-Gòn nước ngập đến chân. Mưa lớn nước dâng rất cao, có nơi ngập khỏi đầu gối ...

“Dù Sài Gòn không mưa nhưng những giọt mưa như những dòng lệ buồn luôn tuôn chảy trong tâm hồn của người miền Nam. Và biết ai còn hoài vọng, đợi chờ tiếng hát ngọt ngào, tha thiết buồn vui trong lòng người Sài-Gòn những đêm mưa rả rích « ...*Người đi mang cả trời thương nhớ. Tôi đốt hương trầm buổi tiễn đưa. Khung trời kỷ niệm ngày xưa đó. Xin giữ trong lòng một chút mưa* ». ‘. *Người hành khất trẻ ngửa mặt lên trời cười ha hả một mình, hai cánh tay dang ra chơi vui, chơi vui... »*

‘*Xin giữ trong lòng một chút mưa*’, chút mưa nơi người còn ở lại, đêm ngày ‘rét mướt, lạnh tê’ trong nắng gắt gao, trong mưa gào thê thảm từ bao ‘con mưa của chế độ’ dập dồn trút đổ lên đất nước rách nát, tả tơi, lên phận người hắt hiu, tẻ tã. Còn lưu giữ được ‘*chút mưa*’ đó là còn chút lòng nghĩ đến nước đến dân để ‘*Mai đây nước lại về nguồn, Đầu non Em tắm sạch buồn thế gian*’: (Em: Việt Nam).

12 truyện ngắn thôi nhưng cả ‘bể sâu’ buốt nhức tim ta cùng trái tim dân tộc. Đảng Cộng sản cùng Nhà nước CHXHCN, không biết nên mệnh danh ra sao. Nó có đủ mọi nhân danh, đủ mọi thứ ‘**phiệt**’: đảng phiệt, Công an phiệt, quân phiệt, tài phiệt, kẻ cả

‘giáo phiệt’. Với chủ trương ‘**độc đảng toàn trị**’, qua những chính sách **Công an trị, hộ khẩu trị và ngu dân trị**’, trên 60 năm rồi, họ chỉ tạo nên bầu không khí cùng tâm lý hãi sợ nơi toàn dân đối với Nhà nước, chỉ còn phải cúi đầu tuân phục để yên thân trong lúc đảng viên, cán bộ, viên chức nhà nước cùng kẻ xấu, người gian toa rập theo họ, dùng mọi cách thế lật lừng, xảo trá, gian manh làm giàu phi pháp, bất nhân. ; thời đại của vu cáo, ăn gian, nói dối, giả trá, quyết lường, ‘**thời đại đồ đếu**’ như một số người đã gọi, Trên 60 năm rồi, tập đoàn Cộng sản cầm quyền đã đưa đất nước đến chậm tiến, tụt hậu bao nhiêu so với nhiều quốc gia trước đây không có gì nổi bật hơn VN và bây giờ đang đem giang sơn tổ quốc bán cho Tàu Cộng. Tập đoàn Cộng sản VN trên 60 năm nay đã chối bỏ hết mọi cái tốt đẹp của truyền thống VN, đã hầu như không biết, không đủ sức tiếp nhận hoặc không thêm để ý đến trào lưu tiến hóa của nhân loại. Họ làm băng hoại cả tinh thần VN. Tình yêu nam nữ xuất hiện trong nhiều truyện, đặc biệt nơi đôi truyện, có những cuộc tình được GS Nguyễn Ngọc Bích gọi là ‘**cuộc tình tay ba**’ (the love triangles), có nghĩa là giữa ba người. (hai trai một gái hoặc hai gái một trai). Dĩ nhiên, có tình thì truyện mới hấp dẫn. Nhưng những ‘cuộc tình tay ba’ này không do tưởng tượng, không do Phong Thu dựng nên để thêm ‘màu mè’ cho câu truyện. Trong cuộc sống của lứa tuổi thanh niên, thường đã xảy ra những cuộc tình như thế. Những cuộc tình này thường đưa đến ganh tị, giận hờn, buồn chán, thất vọng, tương tư, thậm chí đôi khi xem nhau như thù nghịch., rồi tìm cách hại nhau. Những ‘cuộc tình tay ba’ nơi đôi truyện của Phong Thu cũng có ghen tuông, giận hờn, tuyệt vọng nhưng không đưa đến đổ vỡ tang thương mà mang ‘tính xây dựng’. Ở những truyện khác đôi khi Phong Thu có đôi phần tưởng tượng nhưng tưởng tượng đó không đi ra ngoài sự thực bình thường.

NHỚ ANH NGUYỄN ĐỨC VINH

Năm năm cách biệt nhau rồi
Mà sao em vẫn bùi ngùi nhớ anh.
Vết đau chẳng thể nào lành
Nơi anh đang ở có bình yên không?
Mẹ già mỗi mắt chờ trông
Con trai duy nhất sao không thấy về.
Mẹ đâu biết đã phân ly,
Âm dương cách chở chỉ đi không về.

HỒNG THỦY
(Nhân ngày giỗ Anh Vinh)

Qua tác phẩm của Phong Thu người đọc nhận ra 'Một thông điệp' mà bên trong ẩn chứa một niềm tin, thể hiện bằng những tình cảm buồn vui con người đó là tình yêu thương, yêu người, yêu nước, yêu dân. Tình thương đó kết tụ thành cái 'lý tưởng' để mỗi người hành động sao cho cuộc sống, có một ý nghĩa cao quý.

Những tình thương bé nhỏ, thánh thiện đó không riêng nơi tập truyện của Phong Thu. Ta thường gặp trong cuộc sống và qua bao thơ văn Đông Tây. Nhưng đối chiếu với cái xã hội VN dưới chế độ Cộng sản, ta như thấy nổi bật lên, khiến ta xúc động và trân quý. **Người viết xem những nhân vật trên, những hành động và việc làm của họ là những thể hiện của 'nội lực' VN. Những nội lực đó là những lực đẩy cho lịch sử đi tới, cho xã hội tiến lên.** Theo Saint Exupéry : *'Anh thấy đấy, cuộc đời không có giải đáp.*

Chỉ có những lực đẩy đang đi tới. Hãy tạo ra những lực đẩy đó, giải đáp sẽ đến sau'' (Vous voyez, dans la vie, il n'y a pas de solutions. Il n'a que des forces en marche. Il faut les créer et les solutions suivent – St Ex. – Carnets). Những kẻ tạo nên những lực đẩy đó được xem là những '**viên gạch lót đường**' cho lịch sử đi lên tốt đẹp. Những '**viên gạch lót đường**' bao giờ cũng phải gánh hiểm họa, tang thương, chết chóc nhưng những hy sinh của họ là điều kiện cấu tạo tương lai tươi sáng. Họ đã sống cùng dân tộc, cùng đồng bào, gánh chịu bao nhiêu thảm họa, gian truân, cả phải hy sinh thân mạng. Họ đã *'Xòe thêm ngón cụt vào kim chỉ Mà vá đời chung, rách rưới riêng'* (thơ Phương Triều) cho dân tộc, nhân dân được cảnh đời no cơm, ấm áo, được nở những nụ cười rạng rỡ hoa xuân.

- Nghệ Thuật của tác giả :

Phong Thu là nhà văn nữ sáng giá nơi hải ngoại. Bút pháp của cô rất vững vàng. Nhưng, nếu trong tác phẩm '*Đóa Phù Dung*', lời văn trẻ trung, tươi mát, dí dỏm, nhẹ nhàng, ranh mãnh dễ cuốn hút lứa tuổi thanh niên thì nơi đây, tính cách trên không có nữa hoặc chỉ ít thôi. Vì '*Sài-Gòn Mưa vẫn Rơi*' không là tiểu thuyết diễm tình, không là tập truyện 'đọc cho vui' mà là một tác phẩm 'luận đề' đưa dẫn vào 'suy tư'. Phong Thu đã 'sống' hết lòng với tình dân, cảnh nước, đã 'hoán chuyển' mình vào từng nhân vật, qua đó nói lên những 'tư duy' của mình trước thực trạng của đất nước, nhân dân.

Mặc dầu trang đầu tiên bằng tiếng Anh của tập sách cho biết '*tập sách này là công trình giả tưởng, do tưởng tượng của tác giả, mọi trùng hợp với mọi người đương sống, đã chết hay sự việc khác hoàn toàn là ngẫu nhiên*' nhưng thực ra, tác phẩm của Phong Thu, theo người viết, có thể xem thuộc trường phái '*Hiện thực phê phán*'. Mọi cảnh đời, mọi nhân vật, mọi sự kiện xảy ra không do Phong Thu tưởng

tưởng mà là những sự thực, việc thực, người thực (dù có mượn qua một tên khác).

Tác phẩm mang tính ‘phê phán’ không do chính tác giả mà do chính các nhân vật, các sự kiện noi lên (les faits parlent d’eux-mêmes). Nhân vật Thiệt, nhân vật Bác Khải chẳng đã ‘tự thú’, tự bộc lộ thực chất tâm lý và cuộc sống của mình sao.

Trong tác phẩm, Phong Thu sử dụng khá nhiều biện pháp ‘tương phản’: tương phản giữa lý tưởng và hiện thực xã hội như nơi Đông, nơi ông Huy, nơi ông Chinh; tương phản nơi nội tâm nhân vật như Thiệt, như Cẩm Hồng, như ông Cảnh; tương phản giữa những cảnh đời trái ngược nhau: các em bé ăn xin, lượm rác với Hoàng (con ông Cảnh) hay những thanh niên tha hồ nhậu nhẹt nơi các quán ôm, các vũ trường; tương phản về ngôn ngữ và hành động giữa tầng lớp quyền thế, bạo ngược với lớp người yêu nước qua các cuộc ‘đấu khẩu, đối thoại’ như Bà Cà-Na với viên Chủ tịch Phương, cuộc đối đáp giữa Đông với tên Lắm, đại tá Công an, giữ ông Huy với tên Dũng,.... Những tương phản này không do tưởng tượng của tác giả mà là thường hằng xảy ra nơi VN dưới chế độ CHXHCN.

Một điểm nữa nên lưu ý là bố cục của từng truyện. Qua một số truyện, người đọc tưởng như đang xem một truyện phim trên màn ảnh. Phong Thu khéo léo sắp đặt các sự kiện xảy ra không theo lớp lang mà dứt quãng như từng ‘màn’ trong một cuốn phim, gây ngỡ ngàng cho người đọc, đến lúc đọc hết truyện mới thấy diễn tiến đầu đuôi của cốt truyện. Có thể xem truyện ‘Sài-Gòn Vào Hạ’ làm tiêu biểu. Dĩ nhiên, đây không là ‘biệt tài’ của Phong Thu, Các nhà văn đều sử dụng cách này nhưng không là nhà văn sành sỏi thì dễ trở nên nhạt nhẽo, vụng về.

Tuy nhiên, dù tác phẩm nhằm đưa người đọc vào suy tư nhưng Phong Thu cũng không tránh được giọng văn đùa cợt, ranh mãnh, hồn

nhien như trong tác phẩm ‘Đóa Phù Dung’. Những đoạn nhân vật ôn lại những kỷ niệm xưa, những ghen tuông, lầy hờn, những lúc bên nhau, trao nhau lời tình, lời văn vui, nhí nhảnh, dễ thương. Qua một số truyện, như ‘Sài-Gòn Niềm Nhớ Không Tên, Tiếng Khóc Trong Đêm Mưa, Sài-Gòn Niềm Nhớ Không Tên, Lỗi Hẹn, Một Thước Hẹn Hò’, ta sẽ gặp những đoạn tươi vui, nhí nhảnh. Giữa những trang thuật cảnh đời héo hắt, tang thương, những đoạn văn nhí nhảnh, ranh mãnh, duyên dáng như thể đem lại cho người đọc đôi thoáng nhẹ nhàng để vui nhưng cũng để thêm bồi hồi tê nhức vì bao cái hồn nhiên, ám dụ, đệp đẽ kia không còn.

Kết: ‘Sài-Gòn Mưa Vẫn Roi’ là một tác phẩm giá trị cả về mặt xã hội, cả về tâm lý, cả nội dung lẫn nghệ thuật. Phong Thu đã thực sự sống hết niềm đau của dân nước, đã để niềm đau đó nhập vào mình, rồi đem trang trải vào từng câu truyện. Phong Thu đã để lại cho đời, cho nền Văn học Việt nam một tác phẩm đặc sắc, giúp cho các nhà viết sử thêm dữ kiện để thẩm định lịch sử qua các biên khảo của mình. Vì những tác giả như Phong Thu ‘*đã sống với xã hội, với dân tộc vừa với tư cách một chủ thể cá thể, vừa với tư cách một ^phần tử xã hội, vừa là một đại diện cho thời đại*’ (Il est engagé à la fois comme individu et comme membre d’une société, comme représentant d’une époque – J.E. Muller: ‘L’Art moderne’, Le Livre de Poche, Paris 1963, trang 27).

Văn đàn VN hải ngoại hẳn còn đang đợi nơi Phong Thu nhiều tác phẩm tầm vóc cao hơn và Phong Thu cùng bao tác giả khác, theo người viết, có đủ khả năng trỗi vượt để cống hiến cho nền Văn học VN nhiều tác phẩm càng lúc càng phong phú, giàu đẹp.

Nguyễn Thùy
(Paris)

TẾT XƯA

Tết xưa gạch đỏ đường làng,
Cành nêu thôn xóm nổ tràng pháo vui.
Đền chùa đầy ngất oản, xôi,
Nhang trầm chiêng trống vọng Trời Đất thiêng
Cụ già hưởng thú điền viên,
Bạc phơ râu cước hiền tiên chơi cờ.
Nghinh xuân câu đối ông đồ,
Tranh con gà lợn đơn sơ cuộc đời.
Bãi chơi vang rộn tiếng cười,
Gái trai títt bồng lưng trời đánh đu.
Trái đào máit tóc trẻ thơ,
Ngậm bầu sữa mẹ ngọt như dòng dòng,
Gái quê đổng đánh chưa chồng,
Thắt lưng váy lụa khăn hồng yếm xanh.
Trai quê say đắm rắp ranh,
Thả câu hát ví mong thành duyên sau.
Áo dài em mặc lần đầu,
Gấm vàng hoa cúc óng mầu đẹp xinh.
Thượng Đình, Cầu Mới, Chính Kinh,
Xe tay tầu điện rập rình leng keng.
Làng quê mộc mạc an nhiên,
Sông Tô Lịch chảy mương diển ao sâu.
Hà Đông, Hà Nội gần nhau,
Hai bên nội ngoại Tết nào cũng vui.
Linh đình cổ cúng ba mươi,
Bánh chưng buống chuối cá tươi kho riêng,



Lửa bùng lò bếp chân kiềng,
Bóng vầy măng mực mẹ siêng năng làm.
Thủy tiên cha khéo tía ngâm,
Đúng giao thừa nổ, suốt năm hên hoai.
Đường lên con dốc Hòe Nhai,
Chùa chùa ngân thỉnh đàn chay rộn ràng,
Ngày mồng một Tết xuân sang,
Được tiền mừng tuổi hân hoan khắp nhà,
Ham chơi bầu cá cua gà,
Say sưa tam cúc tướng bà, tướng ông.
Bất mê ông cụ, cửu sùng,
Chấn ù bạch định, thập hồng lèo tôm.
Điếng đầu cá ngựa cửa chuông,
Bị con đáng ghét đá tung ra ngoài.
“Năm me năm mới” ba ngày,
Ăn quà thả cửa lên vài ký tươi.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
(Virginia)

Cái Hay Cái Đẹp CỦA THƠ LỤC BÁT

Thơ lục bát là thể thơ bình dân, dễ làm, dễ nhớ vì có nhiều vần nên được dân chúng ưa thích. Chẳng cần gì phải học luật làm thơ, ai có tâm hồn nghệ sĩ cũng sẽ ứng khẩu dễ dàng được vài câu thơ lục bát để bày tỏ tâm tình.

Về mùa thu, vào những đêm trăng sáng, các nam nữ thanh niên trong làng thường hay tụ họp ở sân đình để cùng nhau trao đổi câu hò điệu hát. Họ thường ứng khẩu những câu thơ lục bát để hát gọi là hát trống quân với nhiều mục đích:

1. Hát để trao tình:

*Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng chung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng
Thì anh mua gạch Bát Tràng về xây...
Trồng quân, trồng quít, trồng còi
Anh bao nhiêu tuổi anh đòi lấy tôi?...*

2. Hát để chế diễu:

*Ba đồng một mớ đàn ông
Ta bỏ vào lồng, ta xách đi chơi...
Ai ơi chớ lấy anh đồ
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm...*

3. Hát để ru con:

*Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đặng xa
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.*

Đó là những câu thơ lục bát giàu vần nghe rất êm tai. Vì nó không có ý nghĩa đẹp nên ta gọi là vè.

Như vậy thì làm thế nào mà thơ lục bát có cái hay, cái đẹp để so với các thể thơ khác như ngũ ngôn, thất ngôn, đường thi, hát nói do giới trí thức làm. Để trả lời điều thắc mắc này ta nêu trường hợp thi phẩm Đoạn Trường

Tân Thanh (ĐTTT) của Nguyễn Du. Tác phẩm này làm bằng thơ lục bát đã được các thi nhân Việt Nam và quốc tế ca ngợi là có một nền văn chương quá lỗi lạc. Vì thế cái hay, cái đẹp không tùy thuộc vào các thể thơ mà vào tài nghệ của tác giả.

Thường thường người ta đánh giá một thi phẩm theo bốn tiêu chuẩn sau đây: giàu vần, giàu điệu, lời hay, ý đẹp.

A. GIÀU VẦN

Thường thường ở nước nào cũng vậy, mỗi câu thơ có một vần ở cuối câu gọi là cước vận và các cước vận phải hiệp với nhau từng cặp một để nghe cho xuôi tai. Riêng ở nước ta, ngoài các thể thơ có cước vận còn có hai thể thơ có thêm yêu vận ở giữa những câu chẵn. Hai thể thơ đó là thơ lục bát và song thất lục bát.

*Trăm năm trong cõi người ta (cước vận)
Chữ tài chữ mệnh khéo là (yêu vận) ghét nhau (cv)*

Thơ càng giàu vần nghe càng xuôi tai càng dễ nhớ cho nên thơ của Nguyễn Du trong ĐTTT được dân chúng ưa thích đến mức có nhiều người thuộc lòng hết cả quyển thơ.

Dưới đây đem so sánh bốn câu thơ của Trương Kế trong bài Phong Kiều Dạ Bạc và bốn câu thơ của Nguyễn Du cùng tả một đêm trăng, ta sẽ thấy thể thơ lục bát có nhiều vần hơn thể thơ tứ tuyệt của Trung Hoa:

- *Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*
- *Gương Nga chênh chếch nhóm song
Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân*

*Hải đường lã ngọn đông lân
Giọt sương trĩu nặng cành xuân la đà...*

Trong thi phẩm ĐTTT tuy chỉ có 3254 câu thơ nhưng người ta đã thấy có 4881 vần thơ (3254 cv và 1627 yv). Chọn những chữ có vần để làm một quyển thơ không phải là dễ, thế mà cụ Nguyễn Du đã có tài xử dụng gần 5000 vần thơ một cách nghiêm túc, không bị rơi vào tình trạng lạc vận hay ép vận, hai điều làm giảm giá trị bài thơ. Nguyễn Du qua tác phẩm ĐTTT đã chứng tỏ cho thế giới biết rằng tiếng Việt Nam rất giàu, rất tế nhị. Nhà học giả Phạm Quỳnh đã tuyên bố như sau: "Truyện Kiều còn, tiếng Việt còn ; Tiếng Việt còn, nước ta còn". Thử hỏi rằng nếu chúng ta không có tiếng nói riêng, không có chữ viết riêng (chữ quốc ngữ) thì làm cách nào mà nước ta vượt khỏi vòng lệ thuộc vào nền văn hóa Trung Hoa được. Văn tự là phương tiện truyền bá công văn, tư tưởng của một quốc gia. Nếu nước ta không bị nhà cầm quyền cộng sản miệt thị hàng ngũ trí thức, cốt duy trì tình trạng ngu dân, để bề dộc tài cai trị, thì ngày nay văn hóa nước ta chẳng thua gì văn hóa các nước mệnh danh năm con rồng Á Châu.

B. GIÀU ĐIỀU

Thơ làm để đọc hay ngâm, đọc một cách thông thả và ngâm một cách rõ ràng thì mới hiểu được ý thơ cho nên ta phải ngắt câu thơ làm nhiều đoạn, mỗi đoạn gọi là nhịp hay điệu. Muốn cho thuận tai các thanh bằng trắc ở cuối nhịp phải nối tiếp nhau theo đà ví von lên bổng xuống trầm. Thường thường trong thể thơ lục bát người ta ngắt câu ra từng nhịp hai chữ (Trăm năm / trong cõi / người ta. Chữ tài / chữ mệnh / khéo là / ghét nhau), đó là nhịp hai chữ. Những thanh cuối nhịp là thanh chính phải theo luật bằng trắc để có điệu trầm bổng, vì thế trong thể thơ lục bát và thể thơ thất ngôn người ta đã ấn định luật bằng trắc như sau: nhất tam ngũ bất luận, nhị tứ lục phân minh nghĩa là những chữ ở cuối nhịp

như chữ số hai, số bốn, số sáu phải theo luật bằng trắc:

*Trăm năm (bằng) trong cõi (trắc) người ta (bằng),
Chữ tài (bằng) chữ mệnh (trắc) khéo là
(bằng) ghét nhau (bằng) phò.
Bước tới (T) đèo ngang (B) bóng xế (T) tà,
Cỏ cây (B) chen đá (T) lá chen (B) hoa.*

Nếu từ đầu cho đến cuối quyển thơ chỉ có một nhịp điệu hai chữ thì người đọc dễ bị nhàm chán. Để lôi cuốn người đọc tác giả luôn luôn thay đổi nhịp điệu, lúc thì dùng ba chữ làm một nhịp (*Mai cốt cách / tuyết tinh thần*), lúc thì bốn chữ (*Mỗi người một vẻ / mười phân vẹn mười*). Nhịp ba chữ hay bốn chữ được đọc nhanh hơn nhịp hai chữ.

Thơ lục bát dễ làm nhưng muốn cho lời thơ hay thì rất khó. Bài thơ nào có thay đổi nhịp điệu thì bài thơ đó sẽ được độc giả ưa thích. Sở dĩ bài thơ lục bát "Tinh Tuyệt Vọng" của Khái Hưng được nhiều người ưa thích vì nó giàu vần giàu điệu:

*Lòng ta / chôn một / khối tình
Tình trong / giây phút / mà thành / thiên thu
Tình tuyệt vọng / mối thâm sâu
Mà người gieo thăm / như hầu không hay*

C. LỜI HAY

Lời thơ hay là lời thơ có nhạc tính, lên bổng xuống trầm. Những thanh chính ở cuối nhịp phải tiếp theo nhau trầm bổng nghĩa là thanh trắc phải xen lẫn với thanh bằng.

Nhạc tính còn được thể hiện bằng luật ngẫu biến đối thanh.

1. Trong những bản nhạc bán cổ điển người ta phải tôn trọng luật đối thanh giữa hai câu: thanh cuối của câu trên là thanh bổng (trắc) và thanh cuối của câu dưới là thanh trầm (bằng). Nhạc thánh ca thuộc loại bán cổ điển gồm những khổ bốn câu. Trong mỗi khổ thanh cuối của câu đầu là thanh trắc để đối với thanh cuối của câu sau cùng là thanh bằng. Sau đây là một khổ của bài thánh

ca Kính Xin Mẹ của Phương Du trong tập thơ Tình Thương:

Ma-ri-a từ bi bác ái (thanh bổng)

Ma-ri-a lòng thương vô biên

Ma-ri-a là sao sáng ngời

Ma-ri-a là Mẹ Chúa Trời (thanh trầm)

2. Nhạc cải cách của Việt Nam cũng theo luật trầm bổng này:

Người hẹn cùng ta đến bên bờ suối (thanh bổng)

Rừng chiều mờ sương ánh trăng mờ chiếu

Một đêm thiết tha rồi đây xa cách

Rồi đây hai ngã biết tới phương nào (thanh trầm)

(Trăng Mờ Bên Suối - Lê Mộng Nguyên)

Đêm nay thu sang cùng heo may (thanh bổng)

Đêm nay sương lan mờ chân mây

Thuyền ai lơ lững trôi xuôi dòng

Như nhớ thương ai tròng tơ lòng (thanh trầm)

(Con Thuyền Không Bến - Đặng Thế Phong)

3. Trong thơ thất ngôn đường luật cũng có luật này:

Lom khom dưới núi tiêu vài chú (thanh bổng)

Lác đác bên sông chợ mấy nhà (thanh trầm)

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc (thanh bổng)

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia (thanh trầm)

(Bà Huyện Thanh Quan)

4. Thơ lục bát cũng có luật đối thanh này ngay trong một câu thơ chia làm hai vế. Thanh cuối của vế trên là thanh bổng và thanh cuối của vế dưới là thanh trầm:

Khi chén rượu (thanh bổng), khi cuộc cờ (thanh trầm)

Khi xem hoa nở (thanh bổng), khi chờ trăng lên (thanh trầm)...

Khi tựa gối (thanh bổng), khi cúi đầu (thanh trầm)

Khi vò chín khúc (thanh bổng), khi chau đôi mày (thanh trầm)...

D. Ý ĐẸP

Lời hay thường đi đôi với ý đẹp cho nên luật ngẫu biên trong thơ gồm có đối thanh và

đối ý. Người Trung Hoa hãnh diện có thể thơ thất ngôn bát cú trong đó có luật ngẫu biên gọi là thơ đường luật. Thể thơ lục bát của Việt Nam ta cũng có luật ngẫu biên đối thanh đối ý và vẫn giữ được ưu điểm là giàu vần giàu điệu. Ta sẽ thấy sự khác biệt khi so sánh một bài thơ đường luật "Thăng Long Thành Hoài Cổ" của Bà Huyện Thanh Quan và tám câu thơ lục bát của Nguyễn Du như sau:

- *Tạo hóa gây chi cuộc hí trường*

Đến nay thấm thoát mấy tình sương

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo

Nền cũ lâu đài bóng tịch dương

Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt

Nước còn cau mặt với tang thương

Nghìn năm gương cũ soi kim cổ

Cảnh đây người đây luống đoạn trường.

- *Sinh cang một tỉnh mười mê*

Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân

Khi gió gác, khi trăng sân

Bầu tiên chuốc rượu, câu thần nói thơ

Khi hương sớm, khi trà trưa

Bàn vây điểm nước, đường tơ hòa đàn

Miệt mài trong cuộc truy hoan

Càng quen thuộc nét, càng dan díu tình...

Bài thơ đường luật chỉ có năm cước vận và bốn câu có thể ngẫu biên, còn tám câu thơ của Nguyễn Du thì có tám cước vận, bốn yêu vận và năm thể ngẫu biên.

Rất nhiều thi sĩ Việt Nam đã dùng luật ngẫu biên trong thơ lục bát:

Nguyễn Đình Chiểu (Lục Vân Tiên)

Thiếp nay lối đạo xường tùy

Lỡ đường sửa túi, lỡ bề nâng khăn...

Trời sao nữ phụ người lành

Bảng vàng chưa chiếm ngày xanh đã mòn...

Lê Ngô Cát (Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca)

Chị em nặng một lời nguyện

Phát cờ nương tử thay quyền tướng quân

Hoàng Quang (Hoài nam khúc)

*Nụ cười châu chấu đá xe
Những ngò cháu ngã, chẳng dè xe nghiêng*

Xuân Diệu (Thơ Thơ)

*Không gian như có giây tơ
Bước đi sẽ đứt, động hồ sẽ tiêu*

Lưu Trọng Lư (Giang Hồ)

*Rồi trong những phút giây lâu
Mắt sâu gợn sóng, lòng đau rộn tình*
Nguyễn Bính (Lữ Bước Sang Ngang)
*Lòng em như bụi kính thành
Đa đoan vó ngựa, chung tình bánh xe...
Lòng anh như mảng bè trôi
Chỉ về một bến, chỉ xuôi một chiều...*

Phương Du (Tha Hương)

*Ngày xuân hoa nở khắp nơi
Đào khoe sắc thắm hồng cười liễu xanh...
Gió xuân thoang thoảng gần xa
Lung lay cành trúc, la đà cành mai...*

Vì thể ngẫu nhiên làm cho bài thơ thêm phong phú nên nhà học giả Dương Quảng Hàm đã xếp thơ hát nói vào thể thơ có nhiều văn chương, nhiều lý thú. Thật vậy bài thơ hát nói nào cũng có hai câu thơ thất ngôn có phần đối thanh đối ý.

Về thể thơ tự do cũng vậy, bài "Nhớ Rừng" của Thế Lữ được cho là hay vì có phần ngẫu nhiên:

*Ta sống trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
Nhớ cảnh sơn lâm bóng cả cây già
Vội tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi*

Đối thanh thì hay nhưng đối ý thì không được đúng vì giọng nguồn không thể nào hét núi được, phải chăng là giọng hùm mới chinh. Hai chữ tình thương cũng không đúng nghĩa vì con hổ có thương xót ai bao giờ đâu, họa chăng là nuôi tiếc thuở hống hách xưa. Ở đây Thế Lữ muốn nói đến cảnh những kẻ độc tài bị sa cơ thất thế, rồi bị nhốt trong lồng sắt cho mọi người nhòm ngó.

Trở lại câu thơ của Khái Hưng "Tình trong giây phút mà thành thiên thu", nếu tác giả dùng thể ngẫu nhiên đổi chữ "mà" ra chữ "tình" thì lời thơ sẽ được đẹp nghĩa hơn. "Tình trong giây phút, tình thành thiên thu". **Tục ngữ và ca dao** của Việt Nam ta cũng được làm theo thể thơ lục bát. Nó không còn là những câu vè nữa vì đã được gọt rũa thành những câu có phần đối thanh đối ý.

Đọc trong truyện Kiều, ta sẽ nhận thấy tác giả có biệt tài chia hàng trăm câu thơ thành hai vế để có phần ngẫu nhiên làm cho lời thơ thêm phần văn chương lý thú :

*Khi tựa gối / khi cúi đầu
Khi vò chín khúc / khi chau đôi mày...
Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc / non phơi bóng vàng...
Khi chén rượu / khi cuộc cờ
Khi xem hoa nở / khi chờ trăng lên...*

Trong văn chương Pháp, nhiều nhà thơ cũng xử dụng thể ngẫu nhiên trong lời thơ:

À vaincre sans péril, on triomphe sans gloire (Le cid - Corneille)

*Fleuves, rochers, forêts, solitudes si chères
Un seul être vous manque, et tout est dépeuplé!* (L'isolement - Lamartine)

Câu thơ này đã được Phương Du dịch trong tập thơ Tha Hương như sau với thể ngẫu nhiên đổi thanh đối ý:

*Sóng ngàn tình mịch mến yêu
Một người vắng bóng / trăm chiều quạnh hiu!*

Những điều trình bày trên đây chứng minh cái hay, cái đẹp của thơ lục bát. Với tài làm thơ lỗi lạc của Nguyễn Du trong Đoạn Trường Tân Thanh, độc giả còn được thưởng thức nhiều cái hay, cái đẹp khác của thơ lục bát như sau:

1. Xử dụng những điệp ngữ làm cho lời thơ thêm phần nhạc tính:

*Nao nao dòng nước uốn quanh
Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang...
Sè sè nắm đất bên đường
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh...*

Trời hôm mây kéo tối râm

***Dầu dầu** ngon có **đằm đằm** cành sương...*

Hồ Xuân Hương trong bài *Đánh Đu* cũng dùng điệp ngữ ở cuối câu:

*Trai ôm gỏi hạc **khom khom** cật*

*Gái uốn lưng ong **ngửa ngửa** lòng*

*Bốn mảnh quân hồng bay **phấp phới***

*Hai hàng chân ngọc **đuối song song***

Bà Huyện Thanh Quan trong bài *Qua Đèo Ngang*:

*Nhớ nước **đau** lòng con **quốc quốc***

*Thương nhà **mỏi** miệng cái **gia gia***

Tim được điệp ngữ đối nhau trong thơ không phải là dễ vì thế ít người có thể làm được như Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương và Bà Huyện Thanh quan.

2. Xử dụng sự láy đi láy lại của một từ kép làm cho lời thơ cân đối và ý thơ được rõ nghĩa:

*Phận **bèo** bao quản nước **sa***

***Lênh đênh** đầu nứa cũng là **lênh đênh**...*

Xá chi liễu ngõ hoa tường

***Lầu xanh** lại bỏ ra phường **lầu xanh**...*

Dẫu rằng vật đổi sao dời

***Tử sinh** phải giữ lấy lời **tử sinh**...*

Song sa vô vô phương trời

*Nay **hoàng hôn** đã lại mai **hôn hoàng**...*

Huy Cận trong bài thơ *Thu Rừng* (Lửa Thiêng):

*Sầu thu vun vút **song song***

*Với cây **hiu quạnh** với lòng **quạnh hiu***

3. Xử dụng những thành ngữ tả tài ví von đối đáp trong văn chương bình dân.

Thành ngữ cũng như tục ngữ là những câu thơ bốn chữ hay sáu chữ chia làm hai vế để có phần ngẫu nhiên:

*Tình cờ chẳng hẹn mà **nên***

***Mạt cưa mướp đắng**, đôi bên một phường*

(Cùng phường lừa đảo như nhau lấy mạt cưa thay cho cám, lấy mướp đắng thay cho dưa gang).

*Vợ chàng quý quá **tinh ma**,*

*Phen này **kẻ cắp**, bà già **gặp** nhau*

(Bà già và kẻ cắp cùng có đầy kinh nghiệm).

*Con này **chẳng phải** thiên nhân*

Chẳng** phường trốn chúa thì **quân** lộn **chồng

*Ra **tuồng mèo** **mả gà** **đồng***

*Ra **tuồng** lúng túng **chẳng** xong **bè** nào*

(Cảnh vô gia cư như mèo sống ngoài mả, gà sống ngoài đồng)

*Phong trần **mài** một **lưỡi** **gươm***

*Những phường **giá áo** **túi com** **xá** **gi***

4. Xử dụng những câu có tính cách ca dao:

*Bè ngoài **thơn** **thớt** nói **cười***

*Mà trong **nham** **hiểm** **giết** người **không** **dao**...*

*Cảnh nào **cảnh** **chẳng** **đeo** **sâu***

*Người **buồn** **cảnh** có **vui** **đâu** **bao** **giờ**...*

*Vui là **vui** **gượng** **kéo** là*

*Ai **tri** **âm** **đó** **mặn** mà **với** ai...*

*Dẫu **rằng** **sông** **cạn** **đá** **mòn***

*Con **tầm** **đến** **chết** **cũng** **còn** **vuơng** **tơ**...*

5. Nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ trong câu làm cho ý thơ được nhịp nhàng nhắc nhở trong mỗi nhịp:

*Oan **kia** **theo** **mãi** **với** **ình***

*Một **mình** **mình** **biết** **một** **mình** **mình** **hay**...*

*Khi **tình** **rượu** **lúc** **tàn** **canh***

*Giật **mình** **mình** **lại** **thương** **mình** **xót** **xa**...*

Còn** **non** **còn** **nước** **còn** **dài

***Còn** **về** **còn** **nhớ** **tới** **người** **hôm** **nay**...*

Này** **chồng** **này** **mẹ** **này** **cha

***Này** **là** **em** **ruột**, **này** **là** **em** **dâu**...*

Cụ Tam Nguyên Yên Đỗ cũng đã dùng nghệ thuật này trong bài thơ *Khóc Dương Khuê*:

*Rượu ngon **không** có **bạn** **hiền***

***Không** **mua** **không** **phải** **không** **tiền** **không** **mua**.*

Tóm lại, thơ lục bát là một thể thơ có đủ các yếu tố để trở thành một thể thơ có nhiều văn chương, lý thú. Nhờ tài lỗi lạc của thi hào Nguyễn Du, thi phẩm *Đoạn Trường Tân Thanh* làm bằng thể thơ này đã được cơ quan văn hóa quốc tế UNESCO ghi nhận là một di sản văn hóa quý báu của nhân loại.

Phương Du Nguyễn Bá Hộ

(Paris)